

Số: 1219 /NASCO-CBTT

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao Dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: Cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài (NASCO);
Trụ sở chính: Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội;

Điện thoại: 024. 38840085;

Fax: 024. 38865555

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trần Việt Phương

Địa chỉ: Số 8 ngách 117/20 Nguyễn Sơn, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại (di động, cơ quan, fax):

Di động:

CQ: 024. 38840668;

Fax: 024. 38865555

Loại công bố thông tin: Bất thường

Nội dung công bố thông tin: Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài công bố thông tin Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Tài liệu kèm theo:

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số: /BB-NASCO/ĐHĐCĐ ngày 27/06/2025;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số: /NQ-NASCO/ĐHĐCĐ ngày 27/06/2025;

Các văn bản có liên quan được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ <https://nasco.com.vn/quan-he-voi-nha-dau-tu/> vào ngày 27 tháng 06 năm 2025.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, BTK



**Người công bố thông tin
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Việt Phương

- Ông Trần Việt Phương - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty - Thành viên
- Bà Hà Thị Thu Nga - Thành viên HĐQT Công ty - Thành viên
- Ông Nguyễn Sỹ Thành - Thành viên HĐQT Công ty - Thành viên
- Ông Vũ Ngọc Sơn - Thành viên HĐQT Công ty - Thành viên

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch đã được Đại hội biểu quyết và thông qua với tỷ lệ tán thành **100%**.

❖ **Ban Thư ký:**

- Ông Bùi Đình Thảo - Trưởng Ban thư ký - Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thanh Vân - Chuyên viên Ban thư ký - Thành viên

Cơ cấu nhân sự Ban Thư ký đã được Đại hội biểu quyết và thông qua với tỷ lệ tán thành **100%**.

❖ **Ban Kiểm phiếu:**

- Ông Đinh Hoàng Trung - Phó Chánh văn phòng Công ty - Trưởng ban
- Bà Ngô Thị Thúy Nga - Chuyên viên Kế toán tổng hợp - Thành viên
- Ông Đào Minh Anh - Thư ký Công ty - Thành viên

Cơ cấu nhân sự Ban Kiểm phiếu đã được Đại hội biểu quyết và thông qua với tỷ lệ tán thành **100%**.

D. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Thủ tục tiến hành khai mạc Đại hội

1. Ông Trần Việt Phương – Thành viên Đoàn Chủ tịch trình ĐHĐCĐ Chương trình họp và được Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua với tỷ lệ tán thành **100%**. Chương trình làm việc của Đại hội như sau:
 - 1.1. Giới thiệu và thông qua nhân sự Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu;
 - 1.2. Trình bày và thông qua Chương trình họp; Quy chế làm việc và biểu quyết;
 - 1.3. Trình bày và thông qua các nội dung:
 - Nội dung 01. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024;
 - Nội dung 02. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024;
 - Nội dung 03. Báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2024, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024;
 - Nội dung 04. Tờ trình về kết quả SXKD năm 2024;
 - Nội dung 05. Tờ trình các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025; Định hướng phát triển giai đoạn 2025-2030;
 - Nội dung 06. Tờ trình về kết quả chi trả thù lao và tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024, kế hoạch chi trả thù lao năm 2025;
 - Nội dung 07. Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 và 2026;
 - Nội dung 08. Tờ trình về việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty;
 - Nội dung 09. Tờ trình về việc thay đổi tên Công ty;
 - Nội dung 10. Tờ trình về việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT.
 - 1.4. Thảo luận và thực hiện biểu quyết;
 - 1.5. Trình bày và thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT; Danh sách ứng viên;

- 1.6. Thực hiện bầu cử thành viên HĐQT;
- 1.7. Nghi giải lao;
- 1.8. Công bố kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử;
- 1.9. Trình bày và thông qua Nghị quyết, Biên bản Đại hội và bế mạc;
2. Bà Hà Thị Thu Nga – Thành viên Đoàn Chủ tịch trình ĐHCĐ Quy chế làm việc và biểu quyết của Đại hội và được Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua với tỷ lệ tán thành **100%**.

II. Trình bày các Báo cáo và Tờ trình

1. Ông Lê Đức Cảnh – Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024.
(Theo nội dung tại Báo cáo số: 80/BC-NASCO/HĐQT ngày 23/06/2025)
2. Ông Nguyễn Tiến Dũng – Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo của BKS năm 2024.
(Theo nội dung tại Báo cáo số: 26/BC-NASCO-BKS ngày 23/06/2025)
3. Bà Đỗ Thị Thu Hiền – Phụ trách kế toán Công ty trình bày Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.
(Theo nội dung tại Tờ trình số: 81/TTr-NASCO/HĐQT ngày 23/06/2025)
4. Ông Trần Việt Phương – Thành viên HĐQT Công ty trình bày Tờ trình thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024
(Theo nội dung tại Tờ trình số: 82/TTr-NASCO/HĐQT ngày 23/06/2025)
5. Ông Vũ Xuân Mạnh – Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư trình bày Tờ trình thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và định hướng phát triển giai đoạn 2025-2030;
(Theo nội dung tại Tờ trình số: 83/TTr-NASCO/HĐQT ngày 23/06/2025)
6. Ông Nguyễn Sỹ Thành – Thành viên HĐQT Công ty trình bày Tờ trình thông qua Kết quả chi trả thù lao và tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024, kế hoạch chi trả thù lao năm 2025.
(Theo nội dung tại Tờ trình số: 84/TTr-NASCO/HĐQT ngày 23/06/2025)
7. Ông Nguyễn Tiến Dũng - Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 và 2026.
(Theo nội dung tại Tờ trình số: 29/TTr-BKS-NASCO ngày 23/06/2025)
8. Ông Nguyễn Sỹ Thành – Thành viên HĐQT Công ty trình bày Tờ trình về việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và Người có liên quan của Công ty.
(Theo nội dung tại Tờ trình số: 85/TTr-NASCO/HĐQT ngày 23/06/2025)
9. Ông Trần Việt Phương – Thành viên HĐQT Công ty trình bày Tờ trình về việc thay đổi tên Công ty.
(Theo nội dung tại Tờ trình số: 86/TTr-NASCO/HĐQT ngày 23/06/2025)
10. Ông Lê Đức Cảnh – Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty.
(Theo nội dung tại Tờ trình số: 86/TTr-NASCO/BTK ngày 23/06/2025)

III. Các ý kiến/câu hỏi tham luận tại đại hội

Chủ tọa mời các Đại biểu tham gia đóng góp ý kiến đối với các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.

1. **Đại biểu Đinh Đức Thắng, mã đại biểu NAS.000486** có ý kiến/câu hỏi như sau:

- **Câu hỏi số 1:** Công ty có định hướng mở rộng dịch vụ tại Cảng hàng không Gia Bình thế nào?
- **Câu hỏi số 2:** Tại sao tổng chi phí năm 2026 tăng rất mạnh so với năm 2025 (Xem kế hoạch năm 2025-2030), trong khi doanh thu không tăng tương ứng ?
- **Câu hỏi số 3:** Dự kiến thời gian hoàn nhập khoản lỗ lũy kế của Cảng hàng không Quốc tế Cam Ranh?
- **Câu hỏi số 4:** Công ty dự kiến tăng vốn điều lệ qua phương thức nào (cổ đông chiến lược hay cổ đông hiện hữu)?
- **Câu hỏi số 5:** Đề nghị quảng bá dịch vụ phòng chờ VIP trên các kênh truyền thông để gia tăng số lượng khách hàng sử dụng.

** Đoàn chủ tịch trả lời ý kiến Đại biểu:*

- **Câu hỏi số 1 do Ông Lê Đức Cảnh - Chủ tịch HĐQT Công ty trả lời:** Cảng hàng không Gia Bình có định hướng từ 1 sân bay an ninh, chính trị trở thành sân bay lưỡng dụng (dự kiến là sân bay lớn nằm ở vị trí gần Thủ đô Hà Nội), quy mô 50 triệu hành khách/năm. Công ty không chỉ hướng tới dịch vụ tại Sân bay Gia Bình mà tiến đến việc cung cấp dịch vụ cho tất cả các sân bay khác như: sân bay Long Thành, Cam Ranh, Đà Nẵng,...)
- **Câu hỏi số 2 do Ông Vũ Xuân Mạnh – Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư trả lời:** Chi phí tăng là do kế hoạch đầu tư năm 2025 và đầu năm 2026 là Công ty tập trung đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh. Để nâng cao doanh thu, năm 2025 Công ty dự kiến mở rộng Phòng khách hạng thương gia tại sân bay Đà Nẵng và Cam Ranh, nhà ga T2 - Nội Bài, Long Thành và sân bay Thái Lan. Việc đầu tư trong năm 2025 làm tăng chi phí trong giai đoạn đầu vào cuối năm 2025 – đầu năm 2026, trong khi vòng đời 1 dự án rơi vào khoảng 10 năm, nên dự kiến năm 2026 số liệu kết quả hoạt động kinh doanh sẽ kém hiệu quả hơn so với tổng cả giai đoạn dự án. Các năm tiếp theo sẽ đem lại lợi nhuận cao khi chi phí phân bổ giảm theo từng năm.
- **Câu hỏi số 3 do Ông Trần Việt Phương – Tổng giám đốc Công ty trả lời:** Đến thời điểm hết năm 2024, trong báo cáo tài chính của Sân bay Cam Ranh vẫn còn lỗ lũy kế khoảng 1.245 tỷ đồng. Với tốc độ tăng trưởng như hiện nay, nhanh nhất dự kiến Quý III/2027 mới hoàn nhập hết phần lỗ lũy kế của Sân bay Cam Ranh và bắt đầu chi trả cổ tức theo Quy định
- **Câu hỏi số 4 do Ông Lê Đức Cảnh - Chủ tịch HĐQT Công ty trả lời:** việc tăng vốn dự kiến theo phương thức phát hành cho cổ đông hiện hữu và việc tăng vốn nhằm đảm bảo nguồn vốn kinh doanh và lợi ích cổ đông chứ chưa hướng đến nhà đầu tư ngoài.
- **Câu hỏi số 5 do Ông Lê Đức Cảnh - Chủ tịch HĐQT Công ty trả lời:** Công ty đang có nguồn doanh thu chiếm khoảng 80% đến từ VNA. Lượng khách hàng VNA đã chiếm gần hết dung lượng phòng chờ, theo đó để đảm bảo chất lượng dịch vụ theo cam kết nên việc bán cho khách trên cơ sở chọn lọc. Công ty vẫn sẽ tìm cách mở rộng cung cấp dịch vụ cho các đối tác thuộc ngành ngân hàng và các khách hàng lớn khác. Ngoài ra Công ty cũng đã mở rộng kênh bán hàng, bao gồm cả quảng bá trên website của VNA, tuy nhiên việc này sẽ tốn chi phí và Công ty sẽ cân đối với hiệu quả kinh doanh.

2. **Đại biểu Nguyễn Văn Thịnh, mã đại biểu NAS.000046** có ý kiến/câu hỏi như sau:

- **Ý kiến số 1:** Chuyển đổi số và hiện đại hóa hạ tầng.

Mục tiêu: Tăng tỷ lệ e-AWB lên 90%, giảm 15-30% thời gian xử lý, nâng cao hiệu quả vận hành và trải nghiệm khách hàng.

- **Ý kiến số 2:** Mở rộng đa sân bay và đa dạng hóa dịch vụ phi hàng không.

Mục tiêu: Chiếm lĩnh thị phần tại 6-8 sân bay lớn trong nước và quốc tế, tăng 15-25% doanh thu từ F&B, phòng chờ thương gia, logistics.

- **Ý kiến số 3:** Phát triển dịch vụ giá trị gia tăng như phòng chờ thương gia, vận chuyển khách nội bộ, dịch vụ mới (Check-in Lounge).

Mục tiêu: Tăng gấp đôi số lượng phòng chờ và dịch vụ vận chuyển khách tại các sân bay trọng điểm đến 2030, ra mắt 2-3 dịch vụ mới.

- **Ý kiến số 4:** Tăng cường hợp tác chiến lược quốc tế và nội địa

Mục tiêu: Ký 2-3 hợp đồng hợp tác dài hạn với các hãng hàng không và đối tác logistics, mở rộng thị trường và nâng cao chất lượng dịch vụ.

- **Ý kiến số 5:** Đầu tư phát triển nhân lực chất lượng cao và tối ưu chi phí vận hành

Mục tiêu: Giữ chân 90% nhân sự kỹ thuật giỏi, giảm 10-15% chi phí vận hành, nâng công suất khai thác giờ cao điểm lên 30%, đảm bảo phát triển bền vững.

Tóm lại, NASCO cần tập trung vào chuyển đổi số, mở rộng đa sân bay, phát triển dịch vụ giá trị gia tăng, hợp tác chiến lược và nâng cao nguồn nhân lực để phát triển bền vững đến năm 2030.

*** Đoàn chủ tịch trả lời ý kiến Đại biểu:**

- **Ông Trần Việt Phương – Tổng giám đốc Công ty trả lời câu hỏi của cổ đông Thịnh:**

+ Công tác chuyển đổi số là định hướng quốc gia. Công ty đang nâng tỷ lệ chuyển đổi số của Công ty mục tiêu hết năm 2025 là 90%. Các hình thức như QR code, hệ thống E-office,... và bán trên các kênh truyền thông đã giúp Công ty nâng tỷ lệ chuyển đổi số lên mức trên 60%.

+ Việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh tại các sân bay: đã mở phòng chờ tại Sân bay Quy Nhơn, Tân Sơn Nhất (hạng thương gia) – đây là 2 dự án trọng điểm trong năm 2025 đã thực hiện. Sau Đại hội này sẽ tiến hành tiếp các hoạt động đàm phán với sân bay Đà Nẵng và sân bay Cam Ranh, các sân bay nhỏ hơn như sân bay Vinh,... Hiện Công ty đang thí điểm chuẩn bị triển khai chính thức đầu tư sang thị trường Thái Lan. NASCO hiện cũng là đơn vị mạnh trong mảng khai thác dịch vụ cho hành khách hạng thương gia, tuy nhiên cũng vẫn có nhiều đối thủ cạnh tranh, do đó cần chọn lọc các dịch vụ cốt lõi để gia tăng lợi thế. trong dịch vụ để tránh các vấn đề không đáng có từ phía Cảng hàng không.

IV. **Biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình**

1. **Biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình tại ĐHĐCĐ**

Tại thời điểm kiểm phiếu lúc 10 giờ 50 phút, Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo số liệu kiểm tra tư cách đại biểu như sau:

Số lượng cổ đông tham dự trực tiếp và ủy quyền tham dự: **32** cổ đông

Trong đó:

- Số lượng Cổ đông tham dự trực tiếp: **08** cổ đông

- Số lượng Cổ đông ủy quyền tham dự: **24** cổ đông

- Đại diện cho: **6.133.878** cổ phần, chiếm **73,7646%** số cổ phần có quyền biểu quyết
- ❖ Ông Đinh Hoàng Trung – Trưởng Ban kiểm phiếu lên hướng dẫn Đại hội biểu quyết.
- ❖ Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình; kết quả cụ thể như sau:
 - **Tổng số tờ phiếu phát ra:** 16 tờ phiếu, đại diện cho **6.133.878** cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng **6.133.878** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội;
 - **Tổng số tờ phiếu thu về:** 15 tờ phiếu, đại diện cho **6.126.978** cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng **6.126.978** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **99,8875%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội;
 - **Tổng số tờ phiếu không thu về (tờ phiếu của cổ đông không tham gia biểu quyết):** 01 tờ phiếu, đại diện cho **6.900** cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng **6.900** phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **0,1125%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

1.1. Nội dung 01: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

- **Tổng số phiếu hợp lệ:** 6.126.978 phiếu biểu quyết,
chiếm: **99,8875%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

Trong đó:

- Tổng số phiếu tán thành: **6.126.978** phiếu biểu quyết,
chiếm: **99,8875%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: **0** phiếu biểu quyết,
chiếm: **0%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu biểu quyết,
chiếm: **0%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết,
chiếm: **0%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là **99,8875%**.

1.2. Nội dung 02: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024

- ✓ **Tổng số phiếu hợp lệ:** 6.126.978 phiếu biểu quyết,
chiếm: **99,8875%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

Trong đó:

- Tổng số phiếu tán thành: **6.126.978** phiếu biểu quyết,
chiếm: **99,8875%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: **0** phiếu biểu quyết,
chiếm: **0%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu biểu quyết,
chiếm: **0%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

- ✓ **Tổng số phiếu không hợp lệ:** 0 phiếu biểu quyết,
chiếm: **0%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là **99,8875%**.

1.3. Nội dung 03: Thông qua Báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã kiểm toán; phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

- ✓ **Tổng số phiếu hợp lệ: 6.126.978** phiếu biểu quyết,
chiếm: **99,8875%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

Trong đó:

- Tổng số phiếu tán thành: **5.560.878** phiếu biểu quyết,
chiếm: **90,6584%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
 - Tổng số phiếu không tán thành: **566.100** phiếu biểu quyết,
chiếm: **9,2291%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp
 - Tổng số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu biểu quyết,
chiếm: **0%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
- ✓ **Tổng số phiếu không hợp lệ: 0** phiếu biểu quyết,
chiếm: **0%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Nội dung 03 đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là 90,6584%.

1.4. Nội dung 04: Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

- ✓ **Tổng số phiếu hợp lệ: 6.126.978** phiếu biểu quyết,
chiếm: **99,8875%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

Trong đó:

- Tổng số phiếu tán thành: **6.126.978** phiếu biểu quyết,
chiếm: **99,8875%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
 - Tổng số phiếu không tán thành: **0** phiếu biểu quyết,
chiếm: **0%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp
 - Tổng số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu biểu quyết,
chiếm: **0%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp
- ✓ **Tổng số phiếu không hợp lệ: 0** phiếu biểu quyết,
chiếm: **0%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Nội dung 04 đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là 99,8875%.

1.5. Nội dung 05: Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và định hướng phát triển giai đoạn 2025-2030

- ✓ **Tổng số phiếu hợp lệ: 6.126.978** phiếu biểu quyết,
chiếm: **99,8875%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

Trong đó:

- Tổng số phiếu tán thành: **6.126.978** phiếu biểu quyết,
chiếm: **99,8875%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
 - Tổng số phiếu không tán thành: **0** phiếu biểu quyết,
chiếm: **0%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp
 - Tổng số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu biểu quyết,
chiếm: **0%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp
- ✓ **Tổng số phiếu không hợp lệ: 0** phiếu biểu quyết,
chiếm: **0%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Nội dung 05 đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là 99,8875%.

1.6. Nội dung 06: Thông qua Kết quả chi trả thù lao và tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024, kế hoạch chi trả thù lao năm 2025

- ✓ **Tổng số phiếu hợp lệ: 6.126.978** phiếu biểu quyết,
chiếm: **99,8875%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

Trong đó:

- Tổng số phiếu tán thành: **6.126.978** phiếu biểu quyết,
chiếm: **99,8875%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: **0** phiếu biểu quyết,
chiếm: **0%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu biểu quyết,
chiếm: **0%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

- ✓ **Tổng số phiếu không hợp lệ: 0** phiếu biểu quyết,
chiếm: **0%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Nội dung 06 đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là 99,8875%.

1.7. Nội dung 07: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 và 2026

- ✓ **Tổng số phiếu hợp lệ: 6.126.978** phiếu biểu quyết,
chiếm: **99,8875%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

Trong đó:

- Tổng số phiếu tán thành: **6.126.978** phiếu biểu quyết,
chiếm: **99,8875%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: **0** phiếu biểu quyết,
chiếm: **0%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu biểu quyết,
chiếm: **0%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

- ✓ **Tổng số phiếu không hợp lệ: 0** phiếu biểu quyết,
chiếm: **0%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Nội dung 07 đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là 99,8875%.

1.8. Nội dung 08: Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty

Có 04 Đại biểu dự họp là cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP, sở hữu/đại diện sở hữu 4.241.160 cổ phần, tương ứng 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của NASCO.

Đại biểu này dự họp nhưng bị hạn chế biểu quyết (không có quyền biểu quyết) Nội dung 08 vì Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP (Vietnam Airlines) là Người có liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch. Do đó sau khi loại trừ số lượng cổ phần bị hạn chế biểu quyết của Vietnam Airlines tại nội dung 08 theo quy định thì tổng số cổ phần có

quyền biểu quyết tham dự họp đối với Nội dung 08 là **1.885.818** cổ phần. Theo đó, kết quả kiểm phiếu như sau:

- ✓ **Tổng số phiếu hợp lệ: 1.885.818** phiếu biểu quyết,
chiếm: **99,6400%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

Trong đó:

- Tổng số phiếu tán thành: **1.885.818** phiếu biểu quyết,
chiếm: **99,6400%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: **0** phiếu biểu quyết,
chiếm: **0%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu biểu quyết,
chiếm: **0%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp
- ✓ **Tổng số phiếu không hợp lệ: 0** phiếu biểu quyết,
chiếm: **0%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Nội dung 08 đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là 99,8875%.

1.9. Nội dung 09: Thông qua việc thay đổi tên Công ty

- ✓ **Tổng số phiếu hợp lệ: 6.126.978** phiếu biểu quyết,
chiếm: **99,8875%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

Trong đó:

- Tổng số phiếu tán thành: **6.126.978** phiếu biểu quyết,
chiếm: **99,8875%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: **0** phiếu biểu quyết,
chiếm: **0%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu biểu quyết,
chiếm: **0%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
- ✓ **Tổng số phiếu không hợp lệ: 0** phiếu biểu quyết,
chiếm: **0%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Nội dung 09 đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là 99,8875%.

1.10. Nội dung 10: Thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT

- ✓ **Tổng số phiếu hợp lệ: 6.126.978** phiếu biểu quyết,
chiếm: **99,8875%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

Trong đó:

- Tổng số phiếu tán thành: **6.126.978** phiếu biểu quyết,
chiếm: **99,8875%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: **0** phiếu biểu quyết,
chiếm: **0%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp
- Tổng số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu biểu quyết,
chiếm: **0%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp
- ✓ **Tổng số phiếu không hợp lệ: 0** phiếu biểu quyết,
chiếm: **0%** Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Nội dung 10 đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là 99,8875%.

V. Trình bày và Biểu quyết thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT; Danh sách ứng viên

- Ông Đinh Hoàng Trung – Trưởng Ban kiểm phiếu trình bày Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT; Danh sách ứng viên;
- Đại hội đã biểu quyết và thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT với tỷ lệ tán thành **100%**; thông qua Danh sách ứng viên với tỷ lệ tán thành **100%**.

VI. Bầu cử thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 05 năm (2024 – 2029)

- ❖ Ông Đinh Hoàng Trung – Trưởng Ban kiểm phiếu lên hướng dẫn Đại hội bầu cử.
- ❖ Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu bầu cử, kết quả cụ thể như sau:
 - **Tổng số tờ phiếu phát ra: 16** tờ phiếu, đại diện cho **6.133.878** cổ phần có quyền bầu cử, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần có quyền bầu cử tham dự Đại hội, tương ứng **6.133.878** phiếu bầu;
 - **Tổng số tờ phiếu thu về: 15** tờ phiếu, đại diện cho **6.126.978** cổ phần có quyền bầu cử, chiếm tỷ lệ **99,8875%** tổng số cổ phần có quyền bầu cử tham dự Đại hội, tương ứng **6.126.978** phiếu bầu;

Trong đó:

- ✓ **Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 15** tờ phiếu, đại diện cho **6.126.978** cổ phần có quyền bầu cử, chiếm tỷ lệ **99,8875%** tổng số cổ phần có quyền bầu cử tham dự Đại hội, tương ứng **6.126.978** phiếu bầu;
- ✓ **Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0** tờ phiếu, đại diện cho **0** cổ phần có quyền bầu cử, chiếm tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần có quyền bầu cử tham dự Đại hội, tương ứng **0** phiếu bầu;
- ✓ **Tổng số tờ phiếu không thu về (tờ phiếu của cổ đông không tham gia bầu cử): 1** tờ phiếu, đại diện cho **6.900** cổ phần có quyền bầu cử, chiếm tỷ lệ **0,1125%** tổng số cổ phần có quyền bầu cử tham dự Đại hội, tương ứng **6.900** phiếu bầu.
- **Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị chi tiết như sau:**
 - **Ứng viên:** Ông Vũ Ngọc Sơn
Số phiếu bầu: **6.126.978** phiếu bầu, chiếm: **99,8875%** tổng số cổ phần có quyền bầu cử tham dự Đại hội.
 - **Căn cứ kết quả bầu cử chi tiết như trên, kết luận của Đại hội đồng cổ đông về danh sách ứng viên trúng cử như sau:**
Ông **Vũ Ngọc Sơn** đã trúng cử làm thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 05 năm (2024 – 2029) với **6.126.978** phiếu bầu.

E. THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT

- Ông Bùi Đình Thảo – Trưởng Ban Thư ký Đại hội lên trình bày Biên bản họp và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Đại hội đã biểu quyết và nhất trí thông qua Biên bản, Dự thảo Nghị quyết Đại hội với tỷ lệ tán thành **100%**.

F. BẾ MAC ĐẠI HỘI

Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 kết thúc vào hồi 11 giờ 58 phút cùng ngày. Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản và được ĐHĐCĐ thông qua. Biên bản này gồm mười một (11) trang, được lập thành hai (02) bản, lưu Hồ sơ văn kiện ĐHĐCĐ thường niên 2025 tại Văn phòng Công ty một (01) bản, lưu Thư ký HĐQT một (01) bản.

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 sẽ được công bố toàn văn trên website Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài (<https://nasco.com.vn/quan-he-voi-nha-dau-tu/>) để thông báo đến toàn thể cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Bùi Đình Thảo

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Lê Đức Cảnh

Số: 90 /NQ-NASCO/ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24 tháng 06 năm 2021 (“Điều lệ Công ty”);
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài ngày 27/06/2025.

Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài ("**NASCO**"/ "**Công ty**") tổ chức tại Thành phố Hà Nội ngày 27/06/2025 đã thông qua Nghị quyết này với các nội dung sau đây:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài thông qua các nội dung sau:

- 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024.**
(Theo Báo cáo số: 80/BC-NASCO/HĐQT ngày 23/06/2025)
- 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.**
(Theo Báo cáo số: 26/BC-NASCO-BKS ngày 23/06/2025)
- 3. Thông qua Báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.**
(Theo Tờ trình số: 81/TTr-NASCO/HĐQT ngày 23/06/2025). Cụ thể:
 - 3.1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 (BCTC riêng và BCTC hợp nhất) được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY.
 - 3.2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

Đơn vị: VND

TT	Nội dung	Năm 2024
1	Tổng Lợi nhuận trước thuế năm 2024	26.082.149.403
2	Thuế TNDN phải nộp	0
	- Thuế TNDN phát sinh năm 2024	0
	- Thuế TNDN hoãn lại	0
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	26.082.149.403
4	Phân phối các quỹ năm 2024	0
5	Chia cổ tức	0
6	Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước	(61.825.606.911)
	Trong đó: - LN từ chênh lệch đánh giá lại TS góp vốn (không được chia cổ tức)	4.174.213.122
	- LN còn lại chưa chia	(65.999.820.033)
7	LN chia cổ tức năm 2024	(39.917.670.630)
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang kỳ sau	(35.743.457.508)

- ĐHĐCĐ nhất trí thông qua phương án không trích lập các quỹ và không chia cổ tức cho các cổ đông năm 2024 theo đề nghị của HĐQT.

4. Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024

(Theo nội dung Tờ trình số: 82/TTr-NASCO/HĐQT ngày 23/06/2025)

5. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; Kế hoạch giai đoạn 2025-2030 dự kiến.

(Theo nội dung Tờ trình số: 83/TTr-NASCO/HĐQT ngày 23/06/2025)

- Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025

Stt	Diễn giải	Đvt	TH 2024	KH 2025	So sánh KH 2025 với TH 2024	
					Tuyệt đối	Tương đối
1	2	3	4	5	6	7
I	Các chỉ tiêu SXKD					
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr.đ	425.636	481.030	55.395	113,01%
2	Tổng chi phí	Tr.đ	399.553	456.884	57.331	114,35%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	26.082	24.146	-1.936	92,58%
3.1	Lợi nhuận từ hoạt động của Công ty	Tr.đ	17.793	24.146	6.353	135,71%
3.2	Lợi nhuận bất thường từ hoàn nhập dự phòng tại Nasco Logistics	Tr.đ	8.289	0	-8.289	0,00%
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr.đ	26.082	24.146	-1.936	92,58%
II	Các chỉ tiêu khác					

1	Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản & trang thiết bị (Giá trị giải ngân)	Tr.đ	1.336	160.204	158.868	11.992,29%
2	Đầu tư vốn vào DN khác	Tr.đ	0	-3.780	-3.780	
III	Các chỉ tiêu hợp nhất					
1	Tổng DT và thu nhập khác hợp nhất	Tr.đ	552.580	616.912	64.332	112%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tr.đ	35.544	25.352	-10.191	71%

6. Thông qua Kết quả chi trả thù lao và tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024, kế hoạch chi trả thù lao năm 2025.

(Theo nội dung Tờ trình số: 84/TTr-NASCO/HĐQT ngày 23/06/2025)

- Kế hoạch thù lao, tiền lương năm 2025 cụ thể như sau:

STT	Chức danh HĐQT/BKS	Mức lương /người/tháng (VNĐ)	Mức thù lao /người/tháng (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT		12.400.000
2	Thành viên HĐQT		10.000.000
3	Trưởng BKS	52.000.000	
4	Thành viên BKS		10.000.000
Tổng cộng		624.000.000	868.800.000

- Tổng cộng kế hoạch thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 là **1.492.800.000** đồng.

7. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 và 2026.

(Theo nội dung Tờ trình số: 29/TTr-BKS-NASCO ngày 23/06/2025)

8. Thông qua hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan của Công ty.

(Theo nội dung Tờ trình số: 85/TTr-NASCO/HĐQT ngày 23/06/2025)

- ĐHĐCĐ giao cho HĐQT Công ty thông qua các hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ phát sinh trong quá trình SXKD theo đúng quy định của Pháp Luật và của Công ty (Nếu có);
- Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua vấn đề nêu trên có hiệu lực thi hành đối với các hợp đồng, giao dịch của Công ty thực hiện trong năm 2025 và đến thời điểm tiến hành ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.
- ĐHĐCĐ giao HĐQT, Ban Tổng giám đốc ký kết và thực hiện Hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

9. Thông qua việc thay đổi tên Công ty.

(Theo nội dung Tờ trình số: 86/TTr-NASCO/HĐQT ngày 23/06/2025)

- ĐHĐCĐ giao Hội đồng quản trị quyết định thời điểm đăng ký kinh doanh phù hợp nhưng không muộn hơn 12 tháng, kể từ ngày Tờ trình số: 86/TTr-NASCO/HĐQT được thông qua;
- ĐHĐCĐ giao Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc Công ty tiến hành thực hiện các thủ tục pháp lý tại Cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng ký việc thay đổi tên Công ty theo quy định pháp luật; cập nhật sửa đổi Điều lệ theo như nội dung Mục 1, 2, 3 của Tờ trình số 86/TTr-NASCO/HĐQT ngày 23/06/2025;
- ĐHĐCĐ giao Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện các công việc khác có liên quan đến việc đổi tên Công ty và báo cáo với các cơ quan quản lý có liên quan. Sau khi đổi tên, Công ty chính thức hoạt động với tên mới là: “Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Việt Nam”.

10. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT.

(Theo nội dung Tờ trình số: 86/TTr-NASCO/BTK ngày 23/06/2025). Cụ thể:

10.1. Miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT.

- Miễn nhiệm Ông Vũ Ngọc Sơn - Thành viên HĐQT;

10.2. Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 05 năm từ năm 2024 - 2029.

- Ông Vũ Ngọc Sơn đã trúng cử làm thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 05 năm (2024 – 2029).

Điều 2. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT Công ty triển khai, thực hiện các nội dung trên theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Báo cáo kết quả thực hiện vào kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên kế tiếp.

Điều 3. Nghị quyết này đã được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/06/2025.

Các Cổ đông Công ty, các Ông/Bà: thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: HĐQT, BKS, BTK, VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Lê Đức Cảnh

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
Về việc Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/06/2021;
- Căn cứ kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty năm 2024;

HĐQT Công ty xin báo cáo ĐHCĐ về kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ công tác của HĐQT năm 2025 như sau:

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

1.1. Tình hình chung

- + Năm 2024 tình hình sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty đã được cải thiện do thị trường Hàng không quốc tế tăng trưởng mạnh, mặc dù thị trường nội địa có sự chững lại, tuy nhiên Công ty đã chủ động, tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp tăng doanh thu ngoài Vietnam Airlines (VNA), tiết giảm các chi phí để năm 2024 hoàn thành vượt mức doanh thu và lợi nhuận trước thuế so với kế hoạch;
- + Chi phí đầu vào có biến động lớn ảnh hưởng đến hiệu quả lĩnh vực kinh doanh của Công ty như: Chi phí liên quan đến mặt bằng kinh doanh tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài tăng mạnh (tăng 30 tỷ đồng so với đơn giá trước đây do năm 2024 Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam (ACV) áp dụng phương thức giá thuê mặt bằng theo phương thức hợp tác kinh doanh, phân chia lợi ích); Chi phí nguyên nhiên vật liệu đầu vào phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh,....
- + Thị phần và hoạt động kinh doanh dịch vụ của Công ty tiếp tục chịu sự cạnh tranh mạnh từ các doanh nghiệp kinh doanh cùng ngành nghề;

- + Trong bối cảnh tình hình kinh doanh còn có khó khăn và biến động, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời như: Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ, công nhân viên trong Công ty luôn đoàn kết, đồng lòng, quyết tâm vượt qua khó khăn. Bằng các biện pháp điều hành linh hoạt trong việc tăng cường thực hiện các giải pháp giải pháp tăng doanh thu ngoài doanh thu chính cung cấp dịch vụ cho cổ đông Vietnam Airlines, mở rộng thị trường phục vụ kinh doanh đối với dịch vụ cốt lõi, tiết giảm chi phí, bố trí, sử dụng hợp lý nguồn nhân lực, quản lý chặt chẽ các khoản đầu tư RNDN,... góp phần giảm thiểu ảnh hưởng tới chỉ tiêu kết quả SXKD của Công ty, đảm bảo an toàn trong kinh doanh, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD được giao, đời sống thu nhập bình quân và phúc lợi cho người lao động được cải thiện, nâng lên rõ rệt.
- + Trong năm Công ty thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn kinh doanh, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ theo quy định của các cơ quan chức năng.

1.2. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu	KH năm 2024	TH năm 2024	TH 2024/KH 2024 (%)
1	2	3	4	5=4/3%
I	Kết quả kinh doanh công ty mẹ			
1	Tổng doanh thu	390.577	425.636	108,98%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	14.613	26.082	178,48%
3	KH đầu tư XDCB&TTB (GTGN)	22.424	1.336	5,96%
II	Chỉ tiêu hợp nhất			
1	Tổng DT và thu nhập khác hợp nhất	543.756	552.580	101,62%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	15.785	35.544	225,18%

1.3. Kết quả thực hiện chi thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị năm 2024

- + Tổng thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản trị: 146.124.000 đồng
 - + Tổng thù lao của các Thành viên Hội đồng quản trị khác: 453.984.000 đồng
- Việc chi trả thù lao của HĐQT năm 2024 thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã thông qua.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác của HĐQT năm 2024

2.1. Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024

Trong năm 2024 HĐQT, từng thành viên HĐQT và Ban Giám đốc điều hành Công ty đã tích cực triển khai các nội dung công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã thông qua, cụ thể như sau:

- + Thực hiện phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- + Triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024 được ĐHĐCĐ phê duyệt, xây dựng các giải pháp điều hành kế hoạch để thực hiện trong toàn Công ty;
- + Triển khai các thủ tục tăng vốn điều lệ theo phương án đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua:

Năm 2024, Công ty chưa thực hiện thành công việc tăng vốn điều lệ do nguồn vốn của Công ty không đáp ứng đủ điều kiện để thực hiện phát hành theo quy định tại điểm 3 Điều 62 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (Tổng giá trị các nguồn vốn thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu tại thời điểm tăng vốn, thấp hơn tổng giá trị vốn cổ phần tăng thêm (41,577 tỷ đồng).

Công ty sẽ tiếp tục triển khai phương án tăng vốn điều lệ báo cáo các cấp có thẩm quyền phê duyệt khi đáp ứng các điều kiện về nguồn vốn theo quy định.

- + Triển khai thực hiện rà soát, tổ chức lại các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty, đặc biệt đối với lĩnh vực kém hiệu quả, đảm bảo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh có thặng dư;
- + Triển khai thực hiện tăng cường công tác giám sát, quản lý, đồng thời thường xuyên rà soát, đánh giá hoạt động của các doanh nghiệp có vốn góp, đảm bảo hiệu quả phù hợp với quy mô của doanh nghiệp, cũng như mặt bằng chung của các doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực;
- + Triển khai thực hiện đầu tư và khai thác dịch vụ Phòng khách Thương gia tại Cảng hàng không Phù Cát, Quy Nhơn, Bình Định từ 15/12/2024 theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định; Tiếp tục xây dựng phương án để tham gia việc đầu tư và khai thác tại một số sân bay địa phương và quốc tế nơi VNA có căn cứ;
- + Thông qua một số hợp đồng với Người có liên quan của Công ty đúng quy định theo ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

2.2. Thực hiện các công việc theo thẩm quyền của HĐQT:

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã triệu tập 01 phiên họp ĐHĐCĐ, tiến hành 06 phiên họp tập trung và 18 phiên họp dưới hình thức lấy phiếu xin ý kiến bằng văn bản theo quy định tại điều 30 – Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tổ chức theo đúng trình tự; Các Biên bản, Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã được triển khai, ban hành theo đúng quy định của pháp

luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Trong năm HĐQT đã ban hành 20 Nghị quyết (không bao gồm Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024), 17 Quyết định điều hành hoạt động của Công ty.

Ngoài việc triển khai thực hiện các nội dung công việc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, HĐQT và từng thành viên HĐQT triển khai các nội dung công việc như sau:

- + Chỉ đạo triển khai xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025, rà soát các chỉ tiêu của kế hoạch 05 năm giai đoạn 2021-2025;
- + Phê duyệt, triển khai thực hiện các dự án đầu tư XD CB & mua sắm TTB đảm bảo cơ sở vật chất, tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động điều hành và kinh doanh;
- + Theo dõi, kiểm soát việc thực hiện kế hoạch SXKD của các Công ty có vốn góp của Công ty đảm bảo việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được giao;
- + Bổ nhiệm lại cán bộ đã hết nhiệm kỳ, bổ nhiệm mới cán bộ quản lý theo thẩm quyền đảm bảo công tác quản lý điều hành luôn được duy trì ở tất cả các đơn vị, các cấp hoạt động kinh doanh;
- + Phê duyệt kế hoạch sử dụng quỹ phúc lợi và khen thưởng năm 2024 để kịp chăm lo, hỗ trợ người lao động, đồng thời động viên những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác;
- + Thống nhất và phối hợp triển khai tốt chương trình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.

2.3. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành

- + Thường xuyên thực hiện các hoạt động giám sát đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành thông qua các phiên họp tập trung và báo cáo định kỳ; phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát để kiểm tra; đồng thời luôn bám sát tình hình hoạt động thực tế nhằm đưa ra các quyết sách, ban hành các Nghị quyết, Quyết định để chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành Công ty.
- + Ban điều hành đã nghiêm túc triển khai các Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và các Nghị Quyết, Quyết định Hội đồng quản trị ban hành.
- + Thực hiện ban hành các Nghị quyết liên quan đến công tác quản trị, điều hành tại các phiên họp tập trung trong bối cảnh tình hình SXKD còn có khó khăn. Ban điều hành đã nghiêm túc triển khai thực hiện và đã đạt được kết quả tích cực.
- + Ban điều hành cũng thường xuyên báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư các dự án, tình hình tài chính của doanh nghiệp..., giúp HĐQT quản trị nắm bắt kịp thời tình hình của Công ty chỉ đạo Công ty hoạt động một cách hiệu quả theo kế hoạch đề ra.

- + Trong bối cảnh sự cạnh tranh ngày càng cao, Tổng Giám đốc và đội ngũ cán bộ quản lý của Công ty đã luôn nhiệt huyết, đoàn kết, đồng lòng, nỗ lực làm việc, nhanh nhạy linh hoạt nắm bắt tình hình, sáng tạo trong công tác lãnh đạo chỉ đạo góp phần hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, đảm bảo cao nhất lợi ích cho khách hàng, các cổ đông và người lao động;

Hội đồng quản trị Công ty đánh giá cao và ghi nhận những cố gắng, nỗ lực trong năm 2024 của Ban điều hành nói chung và Tổng Giám đốc nói riêng.

2.4. Nhận xét đánh giá:

- Hội đồng quản trị tự nhận thấy đã chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các nội dung trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ; đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ quản lý, chỉ đạo và giám sát đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong công tác điều hành các hoạt động SXKD của Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định.

- Năm 2024, mặc dù tình hình SXKD còn có khó khăn và những biến động lớn về chi phí, nhưng bằng sự chỉ đạo, phối hợp kịp thời trong công tác quản trị điều hành, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được giao;

Trong thời gian tới, trong Kỷ nguyên mới, Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, kỳ vọng sự phát triển của thị trường hàng không và sự giảm thiểu căng thẳng của tình hình chính trị trên thế giới, dự báo tình hình SXKD của Công ty sẽ có nhiều chuyển biến tích cực. Một số dự án đầu tư trọng điểm đã và đang được triển khai, tạo tiền đề cho sự phát triển của Công ty trong năm 2025 và những năm tiếp theo.

II. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025

- Năm 2025 Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP của Việt Nam từ 8% trở lên so với năm 2024; tổ chức Hàng không như IATA dự báo doanh thu toàn ngành năm 2025 sẽ vượt 1.000 tỷ USD và số lượng hành khách sẽ lập kỷ lục; Hoạt động SXKD của Công ty tại các lĩnh vực cốt lõi đã ổn định và phát triển; Tình hình tài chính, dòng tiền của Công ty được cải thiện; Năm 2024 với kết quả SXKD đạt tốt là tiền đề cho năm kế hoạch 2025 và những năm tiếp theo;

- Bên cạnh những thuận lợi trên, vẫn còn đó dự báo về khó khăn: IMF dự báo rủi ro, thách thức của kinh tế toàn cầu, quan hệ với Mỹ, Trung Quốc sẽ tác động tới Việt Nam cả ở tầm vĩ mô và vi mô; Xung đột Nga-Ukraine, bất ổn tại Trung Đông còn phức tạp có thể gây rủi ro cho ngành; Áp lực về chi phí mặt bằng, chi phí nguyên nhiên liệu và chi phí khấu hao, lãi vay ngân hàng (do thực hiện việc đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ và đầu tư phát triển quy mô, mở rộng thị trường kinh doanh dịch vụ cốt lõi)... đến hoạt động SXKD của Công ty.

Căn cứ bối cảnh hoạt động kinh doanh năm 2024 và nguồn lực của doanh nghiệp, Công ty phân đầu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu	TH năm 2024	KH năm 2025	KH 2025/TH 2024 (%)
1	2	3	4	5=4/3%
I	Kết quả kinh doanh công ty mẹ			
1	Tổng doanh thu	425.636	481.030	113,01%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	26.082	24.146	92,58%
-	LNTT từ các hoạt động của Công ty	17.793	24.146	135,71%
-	LNTT từ hoàn nhập dự phòng do CRTC chia cổ tức năm 2019 cho Nasco Logistics	8.289	0	
3	KH đầu tư XDCB&TTB (GTGN)	1.336	160.204	11.992,29%
II	Chỉ tiêu hợp nhất			
1	Tổng DT và thu nhập khác hợp nhất	552.580	616.912	112%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	35.544	25.352	71%

2. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025

Năm 2025 dự báo thị trường hàng không khởi sắc. Tuy nhiên hoạt động SXKD của Công ty trong cũng có thể còn có khó khăn và nhiều thử thách do những bất ổn chính trị tại nhiều khu vực trên thế giới và mức độ cạnh tranh đối với lĩnh vực dịch vụ phi hàng không ngày càng tăng, áp lực từ chi phí đầu vào, chi phí mặt bằng kinh doanh tăng cao.... Từ những thực tế trên, phương hướng hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2025 tập trung vào các nội dung sau:

- + Triển khai và thực hiện các nội dung công việc thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong đó tập trung vào việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- + Tập trung chỉ đạo ban Giám đốc chuẩn bị tốt các nguồn lực đáp ứng nhu cầu phục vụ SXKD; Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và tăng khả năng cạnh tranh;
- + Tiếp tục đổi mới bằng việc đẩy mạnh phát triển lĩnh vực kinh doanh, tối ưu hóa mọi nguồn lực đảm bảo luôn phải giữ vững, phát triển các dịch vụ kinh doanh cốt lõi của Công ty tại Nội Bài, đồng thời đón đầu các cơ hội chiếm lĩnh, phát triển

dịch vụ tại Nhà ga T2 Nội Bài mở rộng, nhà ga T3 Tân Sơn Nhất, Sân bay quốc tế Long Thành, một số Sân bay trong nước và quốc tế nơi VNA có căn cứ;

- + Cần đặc biệt chú trọng tăng cường công tác truyền thông quảng bá dịch vụ của Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng, các nền tảng mạng xã hội; Triển khai thực hiện mạnh mẽ việc chuyển đổi số, áp dụng công nghệ thông tin 4.0, công nghệ AI vào công tác quản trị để nâng cao hiệu quả, hiệu lực, hiệu năng trong công tác quản lý, điều hành và kinh doanh dịch vụ;
- + Rà soát, nâng cao năng lực trách nhiệm quản lý các cấp; Tăng cường công tác phối hợp giữa các đơn vị; Tăng cường công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, cơ cấu lại lực lượng lao động nhằm nâng cao năng suất lao động đáp ứng theo yêu cầu thực tiễn;
- + Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng các kịch bản kinh doanh theo từng tháng sát với thực tiễn tình hình trong nước, quốc tế và của ngành; Đẩy mạnh công tác giám sát và điều hành thực hiện kế hoạch của các đơn vị trong Công ty;
- + Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý để điều hành và quản lý Công ty; Tổ chức giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy chế, quy định, nội quy của Công ty;
- + Thực hiện chương trình hoạt động định kỳ/chuyên đề theo đúng kế hoạch;
- + Tiếp tục triển khai các thủ tục tăng vốn điều lệ khi đáp ứng các điều kiện theo quy định;
- + Xây dựng phương án huy động các nguồn vốn khác nhau (liên doanh, liên kết, hợp tác kinh doanh,...) để đảm bảo đủ nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm của Công ty.

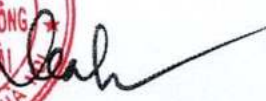
Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 để thực hiện những mục tiêu chung đã đề ra, HĐQT mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Quý cổ đông, các đối tác và toàn thể người lao động trong Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: BTK, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Lê Đức Cảnh

Số: 26 /BC-NASCO-BKS

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài
Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán & tư vấn UHY.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động của BKS và kết quả giám sát hoạt động của Công ty trong năm 2024 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Cơ cấu tổ chức Ban Kiểm soát

Tại ĐHĐCĐ TN năm 2024 ngày 06/6/2024, nhân sự BKS có sự thay đổi, Ông Nguyễn Tiến Dũng được bầu lại làm TV BKS nhiệm kỳ 2024-2029. Ông Lê Hoàng Chính được bầu làm TV BKS thay Ông Nguyễn Trường Thi kết thúc nhiệm kỳ.

Nhân sự của BKS Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài tại thời điểm hiện tại như sau:

- + Ông Nguyễn Tiến Dũng: Trưởng ban
- + Ông Lê Hoàng Chính: Thành viên BKS
- + Bà Nghiêm Thị Thúy Tươi: Thành viên BKS

2. Tình hình hoạt động của BKS:

Trong năm 2024, Ban kiểm soát thay mặt cổ đông kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Hoạt động của Ban kiểm soát công ty được tiến hành một cách chủ động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty, theo các nội dung chương trình làm việc mà BKS đã xây dựng.

BKS tổ chức họp định kỳ và thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của công ty theo chức năng quy định.

Ban kiểm soát chú trọng đến những hoạt động giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực trọng yếu sau đây:

- Ban kiểm soát tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT)

- Giám sát hoạt động của HĐQT, của Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua.

- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2024, kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật.

- Soát xét tờ trình 1822/TTr-NASCO-TDA.AB về việc đề nghị phê duyệt điều chỉnh tiến độ và triển khai thực hiện dự án đầu tư mới 02 phòng khách thương gia nội địa mới tại nhà ga T1 (phòng A+ phòng B). Tờ trình 1823/TTr-NASCO-TCNL về việc điều chuyển chức năng nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc trong Công ty.

- BKS đã soát xét việc thực hiện các quy định, quy chế. Thẩm định Báo cáo tài chính 2024 của Công ty.

- Tham gia chứng kiến công tác bàn giao Kế toán trưởng công ty NASCO theo quyết định 73/QĐ-NASCO/HĐQT, quyết định 74/QĐ-NASCO/HĐQT ngày 29/7/2024.

- Phối hợp với Công ty kiểm toán độc lập: BKS đã thực hiện trao đổi công việc, nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính; giám sát việc thực thi những kiến nghị do kiểm toán đưa ra.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của BKS:

- Thù lao của các thành viên BKS và chi phí hoạt động trong năm 2024 thực hiện theo Nghị quyết 48/NQ-ĐHĐCĐ/NASCO ngày 06/6/2024 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2024.

- Mức tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách: 40,590 triệu đồng/tháng.

- Mức thù lao của các TV BKS: 4,871 triệu đồng/tháng

- Tổng chi phí lương và thù lao của BKS trong năm 2024 là 603,984 triệu đồng, trong đó lương của Trưởng BKS: 487,080 triệu đồng, tổng thù lao của các TV BKS 116,904 triệu đồng.

- Chi phí hoạt động của BKS trong năm không phát sinh.

4. Tổng kết các cuộc họp của BKS:

- Hợp thống nhất nội dung kết quả thẩm định BCTC năm 2023 của công ty.

- Hợp thống nhất nội dung báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ 2024.

- Hợp bầu Trưởng ban kiểm soát.

- Hợp phân công công việc các thành viên ban kiểm soát.

- Hợp thống nhất thông qua nội dung báo cáo kết quả kiểm tra tình hình quản lý kho hàng hoá vật tư phụ tùng trung tâm dịch vụ vận tải Hàng không thuộc NASCO.

- Thống nhất giải quyết các công việc khác thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS.

Trong quá trình làm việc các thành viên trong BKS thường xuyên thực hiện trao đổi công việc qua các phương tiện email, điện thoại để hoạt động được thực hiện kịp thời, liên tục và hiệu quả.

5. Phối hợp hoạt động của BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các bộ phận quản lý của Công ty và cổ đông.

- Đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý của Công ty, BKS duy trì mối quan hệ công tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của các cổ đông trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, BKS luôn nhận được sự phối hợp tích cực từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận chức năng của Công ty.

- Đối với cổ đông: trong năm 2024 BKS không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu kiện nào từ cổ đông.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SXKD, QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY:

1. Tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT

Các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT năm 2024 được Công ty triển khai thực hiện đầy đủ nghiêm túc. Một số NQ của HĐQT đã triển khai chưa hoàn thành và tiếp tục thực hiện:

- Về nội dung tăng vốn điều lệ của công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (số: 42/NQ-NASCO/ĐHĐCĐ ngày 31/5/2022) Công ty đã triển khai tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, chưa thực hiện được do không đáp ứng đủ điều kiện về nguồn vốn để thực hiện phát hành theo quy định pháp luật. Công ty tiếp tục triển khai các thủ tục tăng vốn điều lệ theo đúng quy định pháp luật.

- NQ số 16/NQ-NASCO/HĐQT ngày 28/02/2023: phê duyệt nội dung điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đầu tư 02 phòng khách thương gia nội địa mới tại nhà ga T1 (Phòng A+B) từ quý 2/2021 đến tháng 8/2023.

2. Tình hình hoạt động SXKD năm 2024

Một số chỉ tiêu chính về tình hình hoạt động Công ty năm 2024:

Trên BCTC hợp nhất

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2024	TH 2023	TH 2024	%TH2024/ KH2024	%TH2024/ TH2023
1	Doanh thu và TN khác	Tr.đ	543.756	497.171	552.580	101,62%	111,14%
2	Chi phí	Tr.đ	527.971	484.253	517.036	97,93%	106,77%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	15.785	12.918	35.544	225,18%	275,15%

Trên BCTC riêng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2024	TH 2023	TH 2024	%TH2024/ KH2024	%TH2024/ TH2023
1	Doanh thu và TN khác	Tr.đ	390.577	363.309	425.636	108,98%	117,16%
2	Chi phí	Tr.đ	375.964	350.798	399.553	106,27%	113,90%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	14.613	12.511	26.082	178,48%	208,47%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	14.613	12.511	26.082	178,48%	208,47%

BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2024 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY kiểm toán và phát hành báo cáo số: 78/2025/UHY-BCKT và 79/2025/UHY-BCKT ngày 17/02/2025.

Ý kiến của công ty kiểm toán độc lập:

+ BCTC hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC hợp nhất.

+ BCTC riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế

toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC riêng.

Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến đánh giá của Công ty kiểm toán độc lập về các nội dung của BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2024 của Công ty tại báo cáo ákiểm toán số: 78/2025/UHY-BCKT và 79/2025/UHY-BCKT ngày 17/02/2025.

Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:

- Kết quả SXKD năm 2024 trên BCTC hợp nhất: chỉ tiêu về doanh thu và thu nhập khác đạt 111,14% so cùng kỳ năm trước và đạt 101,62% so KH 2024 , LNTT thực hiện 2024 lãi 35,544 tỷ đồng bằng 275,15% so với năm trước và đạt 225,18% KH 2024 Nguyên nhân do công ty mẹ hoạt động khôi phục hoạt động sau dịch bệnh đạt lợi nhuận cao trong năm 2024 và trong năm công ty con Nasco Logistic có lãi LNTT 18,595 tỷ đồng (trong đó được chia cổ tức năm 2019 từ khoản đầu tư tài chính vào Công ty Cổ phần nhà ga Quốc tế Cam Ranh 16,875 tỷ đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần nhà ga Quốc tế Cam Ranh).

- Kết quả SXKD trên BCTC riêng của Công ty mẹ, năm 2024 doanh thu và thu nhập khác thực hiện của Công ty mẹ đạt 108,98% KH 2024, chi phí đạt 106,27% KH 2024, LNTT đạt: 26,082 tỷ đồng đạt 178,48% KH 2024 và đạt 208,47% so TH cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân: do trong kỳ hoạt động SXKD phục hồi mạnh mẽ, các lĩnh vực hoạt động chính của Công ty như dịch vụ phòng khách hạng thương gia, lĩnh vực thương mại bán hàng miễn thuế phục hồi, ngoài kết quả điều hành SXKD đạt hiệu quả cao của Lãnh đạo Công ty, còn có các nguyên nhân trong kỳ Công ty mẹ được hoàn nhập trích lập dự phòng tài chính đầu tư dài hạn vào công ty con Nasco logistic, và được giảm giá thuê mặt bằng năm 2023 của Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài được hạch toán trong năm 2024.

3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY thực hiện kiểm toán và phát hành báo cáo kiểm toán số: 78/2025/UHY-BCKT và 79/2025/UHY-BCKT vào ngày 17/02/2025. Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung của BCTC năm 2024 của Công ty Cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài đã được kiểm toán.

Một số chỉ tiêu chính trên BCTC riêng của đơn vị

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Số đầu năm	Số cuối năm
A. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	265.725.445.567	261.293.751.999
I. Tài sản ngắn hạn	102.245.404.420	106.477.250.231
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	31.251.236.863	23.490.565.756
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	38.186.758.603	46.148.806.091
Trong đó: Phải thu ngắn hạn của khách hàng	33.722.053.980	40.033.293.607
Trả trước cho người bán ngắn hạn	4.510.713.907	6.249.515.854
Các khoản phải thu khác	665.685.930	762.369.929
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(711.695.214)	(896.373.299)
4. Hàng tồn kho	32.617.677.196	36.719.075.090
5. Tài sản ngắn hạn khác	189.731.758	118.803.294
Trong đó: Thuế GTGT được khấu trừ		
Thuế và các khoản phía thu nhà nước	189.731.758	118.803.294

NỘI DUNG	Số đầu năm	Số cuối năm
II. Tài sản dài hạn	163.480.041.147	154.816.501.768
1. Các khoản phải thu dài hạn	535.860.000	643.950.000
Trong đó: Phải thu dài hạn của khách hàng	2.015.745.888	1.895.654.945
Phải thu dài hạn khác	674.114.304	781.471.497
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	(2.154.000.192)	(2.033.176.442)
2. Tài sản cố định	126.756.134.467	109.950.209.216
3. Bất động sản đầu tư	10.731.561.629	10.004.432.717
4. Tài sản dở dang dài hạn	450.180.000	450.180.000
5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	21.680.209.635	30.665.852.157
Trong đó: Đầu tư vào công ty con	57.720.000.000	57.720.000.000
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	1.280.000.000	1.280.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	6.694.690.000	6.694.690.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(44.014.480.365)	(35.028.837.843)
6. Tài sản dài hạn khác	3.326.095.416	3.101.877.678
B. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	265.725.445.567	261.293.751.999
I. Nợ phải trả	201.873.334.820	171.359.491.849
1. Nợ ngắn hạn	155.290.120.703	144.177.307.533
Trong đó: Phải trả người bán ngắn hạn	44.800.717.468	49.573.944.695
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	63.422.082.820	40.686.059.394
2.. Nợ dài hạn	46.583.214.117	27.182.184.316
Trong đó: Phải trả người bán dài hạn		
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	40.516.698.777	19.962.459.516
II. Vốn chủ sở hữu	63.852.110.747	89.934.260.150
1. Vốn góp của chủ sở hữu	83.157.640.000	83.157.640.000
2. Cổ phiếu quỹ (*)	(2.820.000)	(2.820.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	38.553.684.206	38.553.684.206
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	3.969.213.452	3.969.213.452
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(61.825.606.911)	(35.743.457.508)
Trong đó: LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	(74.336.985.378)	(61.825.606.911)
LNST chưa phân phối kỳ này	12.511.378.467	26.082.149.403

Trong năm 2024, tổng tài sản giảm 4.431,69 triệu đồng giảm 1,67% so với đầu kỳ, trong đó tài sản ngắn hạn tăng 4.231,85 triệu đồng (tăng 4,14% so đầu kỳ), tài sản dài hạn giảm 8.663,54 triệu đồng (giảm 5,30% so đầu kỳ)

Trong năm 2024 tổng nguồn vốn giảm 4.431,69 triệu đồng giảm 1,67% so với đầu kỳ, trong đó Nợ phải trả giảm 30.513,84 triệu đồng tương đương giảm 15,12% so với đầu kỳ, Vốn CHS tăng 26.082,15 triệu đồng tương đương tăng 40,85% so với đầu kỳ do công ty có lợi nhuận.

Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Các chỉ tiêu tài trợ vốn		-	-	-
1. Vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn	%	19,32	24,03	34,42
2. Vốn chủ sở hữu trên tài sản dài hạn	%	28,14	39,06	58,09
3. Vốn chủ sở hữu trên tài sản cố định	%	35,18	50,37	81,8
Các chỉ tiêu thanh khoản		-	-	-
1. Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	0,45	0,45	0,48
2. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,62	0,66	0,74
3. Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,08	0,2	0,16
4. Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1,24	1,32	1,52
5. Khả năng thanh toán lãi vay	Lần	1,14	2,08	6,1
Các chỉ tiêu cân nợ		-	-	-
1. Nợ phải trả trên tổng tài sản	%	80,68	75,97	65,58
2. Nợ phải trả trên NVCSH	%	417,66	316,16	190,54
3. Dư nợ vay trên NVCSH	Lần	2,75	1,63	0,67
Các chỉ tiêu lợi tức		-	-	-
1. Lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	0,69	3,59	6,27
2. Lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	0,69	3,59	6,27
3. Lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	0,64	4,73	10,65
4. Lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	0,64	4,73	10,65
5. Lợi nhuận sau thuế trên NVCSH	%	1,33	10,28	21,43

Đánh giá: Tình hình tài chính của Công ty, do năm 2024 Công ty đang lỗ lũy kế 35,743 tỷ đồng vì vậy Công ty không bảo toàn được vốn chủ sở hữu.

Các chỉ số tài chính được cải thiện so với năm 2023, hoạt động SXKD trong năm 2024 đã có LNST: 26,082 tỷ đồng. Công ty đang mất cân đối về nguồn vốn (tại ngày 31/12/2024 tài sản ngắn hạn thấp hơn nợ phải trả ngắn hạn 37,700 tỷ đồng).

Khả năng thanh toán lãi vay và thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty được cải thiện so với năm 2023. Tuy nhiên do các chỉ số thanh toán ngắn hạn đều <1 vì vậy Công ty gặp khó khăn khi phải thanh toán ngay các khoản nợ ngắn hạn đến hạn.

Về công nợ: tổng số nợ phải thu đến 31/12/2024 là: 46,793 tỷ đồng tăng 8,070 tỷ đồng (tương đương tăng 20,84% so với đầu kỳ), trong đó: Nợ phải thu ngắn hạn là 46,149 tỷ đồng chiếm 84,14%, nợ phải thu dài hạn là 643,95 triệu đồng chiếm 1,38% tổng số nợ phải thu.

Tổng số nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2024 là: 171,359 tỷ đồng giảm 30,514 tỷ đồng (tương đương giảm 15,12%) so với đầu kỳ, trong đó nợ phải trả ngắn hạn: 144,177 tỷ đồng chiếm 84,14% tổng số nợ phải trả. Nợ phải trả dài hạn: 27,182 tỷ đồng chiếm 15,86% tổng số nợ phải trả.

Đến 31/12/2024 Tổng số trích lập dự phòng nợ phải thu dài hạn là 2.033,17 triệu đồng, số trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn là 896,37 triệu đồng.

Trong năm 2024 Công ty đã trích lập bổ sung dự phòng nợ phải thu với giá trị: 63,85 triệu (trong đó 184,68 triệu là trích lập bổ sung dự phòng phải thu ngắn hạn, hoàn nhập 120,82 triệu đồng dự phòng nợ phải thu dài hạn).

Về trích lập dự phòng đầu tư tài chính:

+ Đối với khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần đầu tư dịch vụ hàng không Việt Nam (Taxi): trong năm 2024 Công ty Taxi tiếp tục bị lỗ nên Công ty NASCO trích lập dự phòng bổ sung thêm 148,43 triệu đồng, đến 31/12/2024 số trích lập dự phòng cho khoản đầu tư vào công ty Taxi này là: 1.230,17 triệu đồng.

+ Đối với khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần giao nhận hàng hóa Nasco Logistic trong năm 2024 có lãi nên Công ty mẹ (Nasco) đã hoàn nhập dự phòng với số tiền 9.134,07 triệu đồng, đến thời điểm 31/12/2024 tổng số tiền trích lập dự phòng khoản đầu tư vào công ty NASCO Logistic là 33.798,67 triệu đồng.

4. Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT

- Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2024 được thực hiện đúng quy định pháp luật và điều lệ Công ty. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành và triển khai được Công ty thực hiện nghiêm túc.

- Các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã được Công ty triển khai thực hiện đúng quy định.

- Trong năm 2024 có sự thay đổi thành viên HĐQT: tại ĐHĐCĐ TN 2024 của Công ty tổ chức ngày 06/6/2024 các cổ đông đã nhất trí bầu Ông Nguyễn Sỹ Thành làm thành viên HĐQT thay Ông Nguyễn Phú Thanh, các thành viên HĐQT khác không thay đổi.

- Báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty của HĐQT đã phản ánh đúng tình hình quản lý điều hành Công ty của HĐQT, Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo đánh giá.

5. Đánh giá tình hình đầu tư

5.1 Về việc đầu tư XDCB và TTB:

- Về khối lượng giá trị hoàn thành đầu tư XDCB và TTB năm 2024 của Công ty là 19,203 tỷ đồng đạt 29,60% KH đầu tư năm 2024.

- Về giá trị giải ngân đầu tư XDCB và TTB năm 2024 của công ty là: 1,336 tỷ đồng đạt 5,96% KH giải ngân năm 2024.

- Trong kỳ công ty thực hiện đầu tư: tủ mát công nghiệp cho các phòng C (giá trị giải ngân 259 triệu đồng) và đầu tư 03 điều hoà đứng cho phòng C nội địa (giá trị giải ngân 419 triệu đồng), đầu tư nâng cấp hội trường trụ sở công ty (giá trị giải ngân 657 triệu đồng) Các dự án này đều nằm trong KH năm 2024 đã được ĐHĐCĐ TN 2024 thông qua.

- Các dự án đầu tư khác như: đầu tư 05 xe Ô tô sân thấp chở khách hạng Y và 03 xe Ô tô sân thấp chở khách hạng C, dự án đầu tư hệ thống E-Office đang tiếp tục được triển khai.

- Dự án đầu tư XD phòng khách hạng thương gia A&B là dự án đầu tư chuyển tiếp từ các năm trước đã bị chậm tiến độ (NQ 16/NQ-HĐQT-NASCO ngày 28/2/2023) hiện vẫn chưa quyết toán dự án đầu tư hoàn thành.

5.2 Về việc đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

- Về khoản đầu tư tài chính vào Công ty Cổ phần dịch vụ hàng không Việt nam: hiện tại Công ty đang trong quá trình thực hiện thoái vốn khỏi công ty này (Taxi) tuy nhiên đến thời điểm hiện tại vẫn chưa hoàn thành. Nguyên nhân do khó khăn trong quá trình tìm kiếm đối tác. Trong năm công ty mẹ trích lập dự phòng bổ sung 148 triệu đồng cho khoản đầu tư tài chính này.

- Về khoản đầu tư tài chính vào Công ty Cổ phần giao nhận hàng hóa Nasco (Nasco Logistic) không thay đổi. Trong năm công ty mẹ hoàn nhập trích lập dự phòng 9,134 tỷ đồng cho khoản đầu tư tài chính này.

- Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội Bài không thay đổi. Trong năm 2024 Công ty được nhận cổ tức 9,135 tỷ đồng từ khoản đầu tư tài chính này.

6. Thực hiện chính sách với người lao động

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nội dung	KH 2024	Năm 2023	Năm 2024	TH2024/ KH2024	TH2024 /TH2023
Doanh thu SXKD	390.576,78	363.309,00	425.635,57	108,98%	117,16%
Năng suất LĐBQ	185,78	190,99	242,70	130,64%	127,07%
Tổng quỹ lương	83.105,01	82.063,00	95.390,32	114,78%	116,24%
Tiền lương BQ/tháng	13,17	13,81	15,88	120,63%	115,00%
Số lao động BQ	526	495	501	95,15%	101,08%

- Công ty vận dụng chính sách lao động tiền lương theo ND 53 và thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định của Công ty liên quan đến lao động, tiền lương, xác định quỹ lương NLĐ và BDH; xây dựng thang bảng lương chức danh; xác định và thanh toán tiền lương, thù lao TV HĐQT, BKS.

III. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Đại hội đồng cổ đông

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Thông qua BCTC năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty
- Thông qua các báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ.

2. Đối với HĐQT Công ty

- Tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện thoái vốn khỏi Công ty Cổ phần đầu tư dịch vụ Hàng không Việt nam theo kiến nghị của KTN.
- Tiếp tục chỉ đạo NĐD tại Công ty Cổ phần giao nhận hàng hóa Nasco tăng cường công tác kiểm tra giám sát chỉ đạo điều hành các hoạt động tài chính và kinh doanh của Công ty này đem lại hiệu quả vốn đầu tư.
- Tiếp tục chỉ đạo công ty nghiên cứu mở rộng đầu tư khai thác có hiệu quả dịch vụ phòng chờ thương gia tại các các cảng hàng không địa phương.
- Xem xét chỉ đạo rà soát và thực hiện các dự án đầu tư theo trình tự ưu tiên để đảm bảo hiệu quả của dự án và dòng tiền của Công ty.
- Tiếp tục xem xét, sửa đổi ban hành các Quy chế, quy định, VBQL phù hợp với các quy định của cơ quan quản lý Nhà nước và thực tế hoạt động của Công ty.

3. Đối với Ban Tổng Giám đốc Công ty.

- Tiếp tục thực hiện phương án tái cơ cấu tổ chức và hoạt động SXKD đem lại hiệu quả hoạt động kinh doanh của đơn vị. (NQ 71/NQ-NASCO/HĐQT ngày 22/7/2022)
- Tìm giải pháp cơ cấu lại tài sản và nguồn vốn của công ty để đảm bảo cân đối nguồn vốn tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh của công ty.

- Tiếp tục chủ động tìm kiếm đối tác, hoạt động kinh doanh mang lại doanh thu ngoài đối tác truyền thống.
- Theo dõi kiểm tra chặt chẽ các khoản vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.
- Có biện pháp kiểm soát chi phí hiệu quả, tăng cường công tác quản lý công nợ, thu hồi công nợ đảm bảo dòng tiền hoạt động của Công ty.

IV. KẾ HOẠCH NĂM 2025 CỦA BAN KIỂM SOÁT.

Ban kiểm soát thực hiện các hoạt động theo quy định, và tập trung vào các nội dung chính sau:

1. Giám sát: thông qua các cuộc họp, xin ý kiến trong năm 2025 của HĐQT, tham gia đóng góp ý kiến trên cơ sở phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát.

Giám sát công tác quản trị và điều hành hoạt động SXKD của Công ty theo điều lệ và nghị quyết ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua.

2. Kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD 2025:

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT, quyết định của Ban Tổng Giám đốc.

- Kiểm tra chứng từ, sổ sách kế toán, tài liệu khác đánh giá về tính hợp lý trung thực, mức độ cân trọng trong công tác kế toán và lập BCTC.

- Thẩm định các BCTC, báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng và năm 2025.

3. Thực hiện kiểm tra chuyên đề (do BKS đánh giá và lựa chọn).

4. Các công việc khác theo quy định của BKS

Trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, TGD
- Lưu BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Tiến Dũng

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua Báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2024; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài (NASCO);
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình HĐQT thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2024 của NASCO và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2024 (đã được kiểm toán):

Báo cáo tài chính năm 2024 của NASCO và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY thực hiện kiểm toán theo đúng các chuẩn mực kiểm toán và kế toán hiện hành.

Theo ý kiến của Kiểm toán độc lập, Báo cáo tài chính năm 2024 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban kiểm soát Công ty cũng đã thực hiện thẩm tra các Báo cáo trên.

(Đính kèm tờ trình này là **Phụ lục 01** - Báo cáo tài chính riêng sau kiểm toán năm 2024 bản tóm tắt và **Phụ lục 02** - Báo cáo tài chính hợp nhất sau kiểm toán năm 2024 bản tóm tắt).

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

- Năm 2024, ngành hàng không Việt Nam có sự phục hồi mạnh mẽ, tổng sản lượng hành khách thông qua các Cảng hàng không đạt 109 triệu khách, tương đương

97% so với năm 2023. Các lĩnh vực kinh doanh của Công ty có sự tăng trưởng theo mức tăng trưởng của thị trường trên cơ sở nguồn lực nội tại của Công ty.

- Ngoài ra, Công ty còn duy trì và mở rộng các hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tác ngoài Tổng Công ty Hàng không Việt Nam để tăng các nguồn thu. Ban lãnh đạo Công ty đã có những biện pháp điều hành linh hoạt, kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, do đó doanh thu kinh doanh năm 2024 là 415,84 tỷ đồng, tăng 19,38%, lợi nhuận sau thuế đạt 26,08 tỷ đồng tăng 13,57 tỷ đồng so với thực hiện năm 2023, doanh thu hợp nhất đạt 524,90 tỷ đồng đạt 109%, lợi nhuận sau thuế đạt 37,34 tỷ đồng tăng 24,35 tỷ đồng so với cùng kỳ 2023.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 của Công ty mẹ như sau:

ĐVT: Đồng

STT	KHOẢN MỤC	NĂM 2024
1	Kết quả kinh doanh năm 2024 theo BCTC	26.082.149.403
	Lợi nhuận kế toán trước thuế 2024	26.082.149.403
2	Xác định Thu nhập chịu thuế TNDN	17.247.124.424
	- LN không chịu thuế TNDN	(9.135.000.000)
	- Chi phí không được trừ	299.975.021
3	Thuế TNDN phải nộp trong năm 2024	
	- Chi phí thuế TNDN phát sinh năm 2024	
	- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	26.082.149.403
5	Kế hoạch phân phối quỹ năm 2024	
	- Quỹ đầu tư, phát triển	
	- Thương ban điều hành	
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi 10% (trích theo quy định), trong đó:	
	+ Quỹ khen thưởng	
	+ Quỹ phúc lợi	
6	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối quỹ	26.082.149.403
7	Lợi nhuận năm trước để lại, trong đó:	(61.825.606.911)
	- Lợi nhuận do đánh giá chênh lệch TS góp vốn (không được chia cổ tức)	4.174.213.122
	- Lợi nhuận còn lại chưa chia	(65.999.820.033)
8	Lợi nhuận được chia cổ tức, dự kiến:	(39.917.670.630)
	Lợi nhuận chia cổ tức	
	Lợi nhuận còn lại được chia cổ tức chuyển kỳ sau	(39.917.670.630)
9	Lợi nhuận còn lại chuyển kỳ sau	(35.743.457.508)

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2024 theo BCTC đã được kiểm toán và các quy định có liên quan, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ nhất trí thông qua không trích lập các quỹ và không chia cổ tức cho các cổ đông năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên, BKS
- Lưu VT, BTK

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Đức Cảnh

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI**Địa chỉ: Sân bay Quốc tế Nội bài - Sóc Sơn - Hà Nội****Mã số thuế: 0100108254**(Mẫu CBTT 03 - Ban hành kèm theo Thông tư
số 38/2007/TT-BTC ngày 18/4/2007 của Bộ Tài chính)**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT****Năm 2024 - Sau kiểm toán****I. Bảng cân đối kế toán hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2024 Đơn vị tính: VNĐ**

STT	NỘI DUNG	31/12/2024	01/01/2024
I	Tài sản ngắn hạn	106.477.25.231	102.245.404.420
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	23.490.565.756	31.251.236.863
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	46.148.806.091	38.186.758.603
4	Hàng tồn kho	36.719.075.090	32.617.677.196
5	Tài sản ngắn hạn khác	118.803.294	189.731.758
II	Tài sản dài hạn	154.816.501.768	163.480.041.147
1	Các khoản phải thu dài hạn	643.950.000	535.860.000
2	Tài sản cố định	109.950.209.216	126.756.134.467
-	Nguyên giá TSCĐ hữu hình	302.161.479.972	300.931.089.398
-	Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ hữu hình	(192.782.976.562)	(174.879.950.632)
-	Nguyên giá TSCĐ vô hình	7.662.638.232	7.617.138.232
-	Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ vô hình	(7.090.932.426)	(6.912.142.531)
3	Bất động sản đầu tư	10.004.432.717	10.731.561.629
-	Nguyên giá Bất động sản đầu tư	14.143.740.334	14.143.740.334
-	Giá trị hao mòn lũy kế BĐS đầu tư	(4.139.307.617)	(3.412.178.705)
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	450.180.000	450.180.000
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	30.665.852.157	21.680.209.635
6	Tài sản dài hạn khác	3.101.877.678	3.326.095.416
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	261.293.751.999	265.725.445.567
IV	Nợ phải trả	177.359.491.849	201.873.334.820
1	Nợ ngắn hạn	144.177.307.533	155.290.120.703
2	Nợ dài hạn	27.182.184.316	46.583.214.117
V	Nguồn Vốn chủ sở hữu	89.934.260.150	63.852.110.747
1	Vốn chủ sở hữu	89.934.260.150	63.852.110.747
-	Vốn góp của chủ sở hữu	89.934.260.150	83.157.640.000
-	Thặng dư vốn cổ phần	-	-
-	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	3.969.213.452	3.969.213.452
-	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
-	Cổ phiếu quỹ	(2.820.000)	(2.820.000)
-	Quỹ dự phòng tài chính	-	-
-	Quỹ đầu tư phát triển	38.553.684.206	38.553.684.206
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(61.825.606.911)	(61.825.606.911)

2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	261.293.751.999	265.725.445.567

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2024	Năm 2023
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	416.144.314.015	348.610.124.548
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	304.320.218	287.607.197
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV	415.839.993.797	348.322.517.351
4	Giá vốn hàng bán	160.920.748.441	125.064.817.789
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	254.919.245.356	223.257.699.562
6	Doanh thu hoạt động tài chính	9.527.936.742	14.691.080.906
7	Chi phí hoạt động tài chính	(2.966.909.601)	11.492.126.450
-	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>5.110.869.106</i>	<i>11.605.569.706</i>
8	Chi phí bán hàng	185.616.763.484	162.764.397.495
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	55.774.672.575	51.424.427.942
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	26.022.655.640	12.267.828.581
11	Thu nhập khác	267.636.908	295.600.172
12	Chi phí khác	208.143.145	52.050.286
13	Lợi nhuận khác	59.493.673	243.549.886
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	26.082.149.403	12.511.378.467
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	26.082.149.403	12.511.378.467

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI**Địa chỉ: Sân bay Quốc tế Nội bài - Sóc Sơn - Hà Nội****Mã số thuế: 0100108254**(Mẫu CBTT 03 - Ban hành kèm theo Thông tư
số 38/2007/TT-BTC ngày 18/4/2007 của Bộ Tài chính)**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT****Năm 2024 - Sau kiểm toán****I. Bảng cân đối kế toán hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2024 Đơn vị tính: VNĐ**

STT	NỘI DUNG	31/12/2024	01/01/2024
I	Tài sản ngắn hạn	165.413.960.572	142.808.536.395
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	44.819.101.585	42.454.674.570
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	22.738.231.506	12.900.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	60.034.115.992	54.027.156.934
4	Hàng tồn kho	36.818.582.599	32.706.285.651
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.003.928.890	720.419.240
II	Tài sản dài hạn	132.156.797.013	151.227.050.846
1	Các khoản phải thu dài hạn	1.346.215.598	1.312.846.078
2	Tài sản cố định	110.509.572.244	127.971.209.901
-	Nguyên giá TSCĐ hữu hình	316.414.187.617	315.090.160.643
-	Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ hữu hình	(206.845.681.167)	(188.695.826.266)
-	Nguyên giá TSCĐ vô hình	11.489.491.276	11.293.991.276
-	Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ vô hình	(10.548.425.482)	(9.717.115.752)
3	Bất động sản đầu tư	10.004.432.717	10.731.561.629
-	Nguyên giá Bất động sản đầu tư	14.143.740.334	14.143.740.334
-	Giá trị hao mòn lũy kế BĐS đầu tư	(4.139.307.617)	(3.412.178.705)
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	450.180.000	450.180.000
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	6.744.518.776	6.892.949.637
6	Tài sản dài hạn khác	3.101.877.678	3.868.303.601
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	297.570.575.585	294.035.587.241
IV	Nợ phải trả	190.028.421.410	223.833.881.858
1	Nợ ngắn hạn	155.075.871.338	167.683.173.481
2	Nợ dài hạn	34.952.550.072	56.150.708.377
V	Nguồn Vốn chủ sở hữu	107.542.336.175	70.201.705.383
1	Vốn chủ sở hữu	107.542.336.175	70.201.705.383
-	Vốn góp của chủ sở hữu	83.157.640.000	83.157.640.000
-	Thặng dư vốn cổ phần		
-	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	3.969.213.452	3.969.213.452
-	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
-	Cổ phiếu quỹ	(2.820.000)	(2.820.000)
-	Quỹ dự phòng tài chính		38.553.684.206
-	Quỹ đầu tư phát triển	38.553.684.206	
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(43.302.454.573)	(71.181.732.480)

-	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	25.167.073.090	15.705.720.205
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	297.570.757.585	294.035.587.241

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Hợp nhất: Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2024	Năm 2023
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	525.202.941.576	481.836.551.252
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	304.320.218	287.607.197
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV	524.898.621.358	481.548.944.055
4	Giá vốn hàng bán	242.864.429.916	232.721.294.455
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	282.034.191.442	248.827.649.600
6	Doanh thu hoạt động tài chính	27.413.481.589	15.326.869.952
	<i>Trong đó:</i>		
	<i>Cổ tức lợi nhuận được chia</i>	<i>26.010.000.000</i>	<i>14.613.245.000</i>
	<i>DT tài chính khác</i>	<i>1.403.481.589</i>	<i>713.624.952</i>
7	Chi phí tài chính	6.018.732.921	11.846.478.081
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>5.110.869.106</i>	<i>11.611.622.566</i>
8	(Lỗ)/ lãi trong công ty liên doanh liên kết	(148.430.861)	(42.905.710)
9	Chi phí bán hàng	202.802.950.331	179.252.731.405
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	64.918.013.470	60.333.156.315
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	35.559.545.448	12.679.248.041
12	Thu nhập khác	267.636.908	295.600.172
13	Chi phí khác	283.680.068	56.914.223
14	Lợi nhuận khác	(16.043.160)	238.685.949
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	35.543.502.288	12.917.933.990
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(1.797.128.504)	(69.925.935)
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	37.340.630.792	12.987.859.925
19	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	27.879.277.907	12.581.304.402
20	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	9.461.352.885	406.555.523
21	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.353	1.513

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2025

V/v: Đề nghị thông qua kết quả SXKD năm 2024

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài (NASCO);
- Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-NASCO/HĐQT ngày 25/6/2025 của HĐQT Công ty về việc thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của NASCO và kết quả thực hiện hợp nhất với công ty con năm 2024:

- Năm 2024, tổng sản lượng hành khách qua các cảng hàng không Việt Nam đạt 109 triệu lượt, bằng 97% so với năm 2023. Trong đó, khách quốc tế đạt 41 triệu khách, tăng 26% so với năm 2023, trong khi khách nội địa đạt 68 triệu khách, giảm 15% so với năm trước.

- Các lĩnh vực đã HTKD của Công ty hoạt động ổn định, góp phần vào doanh thu, hiệu quả của Công ty (03 phòng C HTKD với các ngân hàng VP Bank, SHB, Nam Á Bank; 07 điểm HTKD ANGK với các đối tác: Starbucks, Golden Gate, Việt Mỹ Capital, Công ty Vân Đồn; 02 điểm HTKD bán hàng miễn thuế với Công ty Nam Phương và Thăng Diệp Ngọc).

- Các khoản đầu tư ngoài doanh nghiệp (RNDN) góp phần cải thiện hiệu quả của Công ty năm 2024:

+ Lợi nhuận hoàn nhập từ Nasco Logistics: 8,29 tỷ đồng, do CRTIC chia cổ tức năm 2019 cho Nasco Logistics là 16,88 tỷ đồng;

+ Doanh thu từ cổ tức tại NCTS đạt: 9,14 tỷ đồng, tương đương 50% VDL.

- Năm 2024, nền kinh tế toàn cầu đối mặt với nhiều rủi ro đáng lo ngại. Bất ổn địa chính trị tiếp tục leo thang với căng thẳng thương mại Mỹ-Trung Quốc, tình hình

bất ổn tại Trung Đông giữa Israel – Palestin và xung đột Nga-Ukraine ảnh hưởng đến các lĩnh vực tại nhà ga T2.

- Việc thiếu hụt máy bay làm giảm tải cung ứng trong nước trong năm 2024.
- Lĩnh vực khách hàng Thương gia quốc tế gặp sự cạnh tranh mạnh đến từ nhiều đối thủ cùng lĩnh vực, sản lượng phục vụ các Hãng HKQT khác ngoài VNA đạt 39% so với năm 2019.
- Một số chi phí đầu vào tăng, nhất là chi phí liên quan đến mặt bằng kinh doanh tại Cảng HKQT Nội Bài (tăng 30 tỷ đồng so với đơn giá trước đây) tiếp tục làm giảm hiệu quả SXKD của Công ty.
- Năm 2024, cổ tức từ NCTS không đạt kế hoạch xây dựng: Giảm 4,57 tỷ đồng (25% VDL) làm giảm hiệu quả của Công ty.
- Nhiều cơ sở vật chất của Công ty hiện đã xuống cấp, phát sinh chi phí sửa chữa, cải tạo để đảm bảo sự liên tục của hoạt động SXKD và duy trì, nâng cao CLDV.
- Phòng C tại UIH đưa vào hoạt động phục vụ khách VNA từ 15/12/2024 chưa đạt hiệu quả.
- Giá dịch vụ vận chuyển khách sân đỗ của VNA chưa được điều chỉnh từ năm 2003 trong bối cảnh Công ty đã triển khai đầu tư các PTVT mới, dẫn đến lĩnh vực này giảm chưa đảm bảo hiệu quả.

*** Một số chỉ tiêu SXKD năm 2024:**

Đơn vị tính: Triệu đồng

ST T	Diễn giải	TH 2023	KH 2024	TH 2024	So sánh KH 2024 với	
					TH 2023	KH 2024
1	2	3	4	5	6	7
I	<u>Các chỉ tiêu SXKD Công ty mẹ</u>					
	<i>Tổng doanh thu bao gồm DT nội bộ</i>	<i>336.139</i>	<i>392.879</i>	<i>428.566</i>	<i>117%</i>	<i>109%</i>
1	Tổng doanh thu	363.309	390.577	425.636	117%	109%
1.1	Doanh thu từ hoạt động SXKD	348.323	376.205	415.840	119%	111%
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	14.691	14.222	9.528	65%	67%
1.3	Thu nhập khác	296	150	268	91%	178%
2	Tổng chi phí	350.798	375.964	399.553	114%	106%
2.1	Chi phí sản xuất kinh doanh	339.254	367.789	402.312	119%	109%
2.2	Chi phí tài chính	11.492	8.174	(2.967)		
2.3	Chi phí khác	52	0	208	400%	
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	12.511	14.613	26.082	208%	178%

-	LN từ các hoạt động của Công ty	(2.110)	906	8.655		955%
-	LN từ cổ tức NCTS	14.621	13.707	9.138		67%
-	LN hoàn nhập dự phòng tại Naslog do CRTC chia cổ tức năm 2019			8.289		
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	12.511	14.613	26.082	208%	178%
5	KH đầu tư XDCB&TTB (GTGN)	699	22.424	1.336	191%	6%
6	Đầu tư vốn vào DN khác	0	(3.780)	0		0%
7	Tổng quỹ lương, tiền công	82.063	83.105	95.390	116%	115%
8	Lao động bình quân (Người)	495	526	501	101%	95%
II	<u>Chỉ tiêu hợp nhất</u>					
1	Tổng DT và thu nhập khác hợp nhất	497.171	543.756	552.580	111%	102%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	12.918	15.785	35.544	275%	225%

*** Về doanh thu:**

Tổng doanh thu năm 2024 đạt 425,64 tỷ đồng, đạt 109% KH (tương ứng tăng 35,06 tỷ đồng) so với KH 2024, tăng 17% (tăng 62,33 tỷ đồng) so TH 2023. Trong đó:

- Doanh thu SXKD: 415,84 tỷ đồng, đạt 111% (tương ứng tăng 39,6 tỷ đồng) so với KH 2024, tăng 19% (tăng 67,52 tỷ đồng) so với TH 2023.
- Doanh thu từ HĐTC và thu nhập khác là 9,80 tỷ đồng, đạt 68,2% (tương ứng giảm 4,58 tỷ đồng) chủ yếu do cổ tức NCTS không đạt kế hoạch.

*** Về chi phí:**

Tổng chi phí năm 2024: 399,55 tỷ đồng, đạt 106% (Tương ứng tăng 23,59 tỷ đồng) so với KH 2024.

- Chi phí SXKD 2024: 402,31 tỷ đồng, đạt 109% (Tương ứng tăng 34,52 tỷ đồng) so với KH 2024. Tốc độ tăng chi phí SXKD thấp hơn tốc độ tăng doanh thu.
- Chi phí HĐTC và chi phí khác: -2,76 tỷ đồng, giảm 11,14 tỷ đồng so KH 2024.

*** Về LNTT:**

Tổng LNTT năm 2024: 26,08 tỷ đồng, đạt 178% kế hoạch năm 2024, bằng 81% LNTT năm 2019.

- Lợi nhuận từ các lĩnh vực kinh doanh của Công ty 8,66 tỷ đồng, tăng 7,75 tỷ đồng so KH 2024.
- Lợi nhuận từ cổ tức NCTS: 9,14 tỷ đồng, bằng 67% KH 2024.
- LNTT bất thường ngoài KH 2024: 8,29 tỷ đồng từ hoàn nhập dự phòng tại Nasco Logistics do CRTC chia cổ tức năm 2019.

*** Về quỹ tiền lương năm 2024:**

- Theo Nghị quyết số 105/NQ-NASCO/HĐQT của HĐQT, quỹ tiền lương thực hiện năm 2024: 95,39 tỷ đồng, bằng 114,78% kế hoạch, tăng 16,24% so TH năm 2023.

- Năng suất lao động đạt 243,19 triệu đồng/người, tăng 31% so với KH, tăng 27% so với TH2023. Nguyên nhân do, tình hình SXKD tăng trưởng tốt, lao động sử dụng bình quân giảm 5% so với KH.

- Căn cứ hiệu quả hoạt động kinh doanh hàng tháng Công ty cân đối quỹ lương để thanh toán cho người lao động. Tiền lương bình quân năm 2024 là 15,88 triệu đồng/người/tháng, tăng 15% so với năm 2023, tăng 20% so với năm 2019.

*** Về thực hiện đầu tư XD CB và mua sắm TTB:**

Năm 2024, Công ty thực hiện các dự án chuyển tiếp từ năm 2023 và các dự án mới được ĐHCĐ và HĐQT thông qua: Giá trị giải ngân năm 2024 đạt: 1,34 tỷ đồng, đạt 5,98% KH năm. Một số dự án trọng điểm thực hiện trong năm:

- Đầu tư 05 xe sàn thấp hạng Y và 03 xe sàn thấp hạng C, chuyển tiếp tổ chức lựa chọn nhà thầu trong năm 2025.

- Đầu tư hệ thống E-Office NASCO, hoàn thành lựa chọn nhà thầu trong năm 2024, chuyển tiếp thực hiện năm 2025.

- Các dự án đầu tư TTB lễ phục vụ SXKD: Hoàn thành đầu tư tủ mát công nghiệp tại các phòng C; Hoàn thành đầu tư 03 điều hoà tủ đứng tại phòng C.

*** Về kết quả SXKD các công ty con và công ty có vốn góp năm 2024:**

Công ty Cổ phần Giao nhận hàng hoá NASCO (Nasco Logistics):

- Trong năm 2024 hoạt động vận tải hàng không nội địa duy trì tần suất cao và ổn định, vận chuyển hàng không quốc tế phục hồi tích cực, tải vận chuyển hàng hóa được đáp ứng. Tuy nhiên, thị phần của Công ty sụt giảm do tâm lý thắt chặt chi tiêu của khách hàng, lưu lượng hàng hoá giảm mạnh do nhiều đối thủ gia nhập thị trường. Tải vận chuyển hàng không bị ảnh hưởng do số chuyến bay nội địa giảm và giá xăng dầu duy trì ở mức cao làm tình hình SXKD năm 2024 của Nasco Logistics gặp nhiều khó khăn;

- Nhằm ứng phó với khó khăn nêu trên, Công ty đã tích cực thực hiện các biện pháp tăng doanh thu và tiết giảm chi phí. Năm 2024, Công ty không đạt chỉ tiêu doanh thu đề ra, LNTT năm 2024 đạt: 18,60 tỷ đồng, tăng 16,22 tỷ đồng so với kế hoạch, trong đó:

- LNTT từ các hoạt động của Công ty: 1,72 tỷ đồng, giảm 0,65 tỷ đồng so với kế hoạch (đạt 72,5% KH 2024).

- Lợi nhuận ngoài kế hoạch do CRTIC chia cổ tức năm 2019: 16,88 tỷ đồng.

Công ty CP Đầu tư Dịch vụ Hàng không Việt Nam (VSSI):

- Môi trường kinh doanh vận tải hành khách tại Nội Bài cạnh tranh gay gắt với nhiều đối thủ có tiềm lực tài chính mạnh. Bên cạnh đó, Công ty không thể tăng số

lượng đầu xe kinh doanh theo kế hoạch, dẫn đến doanh thu giảm mạnh. Doanh thu đạt 8,03 tỷ đồng, bằng 54,5% kế hoạch năm 2024.

- Mặc dù các chi phí theo doanh thu đã giảm tương ứng nhưng do chi phí cố định chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu chi phí (chi phí nhân công, mặt bằng, nhượng quyền kinh doanh tại Cảng) hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2024 bị lỗ so với kế hoạch.

2. Kiến nghị:

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kết quả SXKD năm 2024.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu VT, BTK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Đức Cảnh

Số: 83 /TTr-NASCO/HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 và định hướng phát triển giai đoạn 2025-2030

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài (NASCO);
- Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-NASCO/HĐQT ngày 25/6/2025 của HĐQT Công ty về việc thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài (NASCO) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua các nội dung sau:

Phần I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

I. Định hướng và mục tiêu chung:

1. Tình hình chung:

- Năm 2025, kinh tế Việt Nam dự báo tăng trưởng GDP trên 8%, lạm phát kiểm soát ở mức 4,5%-5%, xuất nhập khẩu tăng 12%, và thu hút 28 tỷ USD đầu tư nước ngoài. Cùng với đầu tư hạ tầng mạnh mẽ và sức mua nội địa dự báo tăng 12%, nền kinh tế có nhiều động lực phát triển bền vững.

- Năm 2025, Việt Nam mở rộng mạng lưới lên 30 Cảng hàng không, với các dự án lớn như: Nhà ga T3 Tân Sơn Nhất đã đi vào vận hành từ tháng 4/2025, nhà ga T2 mở rộng tại Nội Bài dự kiến vận hành từ cuối năm 2025, sân bay Long Thành dự kiến vận hành từ Quý II/2026. Hạ tầng hàng không được đầu tư mạnh giúp tăng công suất vận chuyển và thúc đẩy phát triển đối với các doanh nghiệp trong ngành Hàng không.

- 5 tháng đầu năm 2025 (5TĐN 2025) ngành Hàng không trong nước có sự tăng trưởng với sản lượng đạt 49 triệu khách, tăng khoảng 10% so với năm 2024, trong đó lĩnh vực quốc tế có sự tăng trưởng nhanh với hơn 19 triệu lượt khách (tăng hơn 13% so với năm 2024), khách nội địa đạt 30 triệu lượt khách (giảm 8% so với năm 2024);

- Công ty tiếp tục duy trì hợp tác với các đối tác lớn liên quan đến các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Công ty.

- Công ty đã mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh tại một số sân bay trong nước, cụ thể:

+ Phòng khách Bông Sen tại sân bay Phù Cát, TP. Quy Nhơn đã hoạt động từ cuối năm 2024;

+ Phòng khách Bông Sen Lotus Premier Lounge tại nhà ga T3 – Tân Sơn Nhất kinh doanh từ tháng 5/2025.

- Năm 2025 các chỉ tiêu tài chính, dòng tiền được cải thiện sau khi năm 2024 có kết quả SXKD đạt tốt.

Bên cạnh những thuận lợi, trong năm 2025 Công ty dự báo còn gặp một số khó khăn như:

- Các yếu tố như biến động kinh tế toàn cầu, xung đột thương mại hoặc nguy cơ suy thoái có thể ảnh hưởng tiêu cực đến nhu cầu du lịch qua đường vận tải hàng không.

- Đối với thị trường truyền thống tại sân bay Nội Bài, tốc độ tăng trưởng sản lượng hành khách dự kiến chậm lại do thị trường dần bão hòa và mức độ cạnh tranh ngày càng cao, nhất là tại lĩnh vực tại nhà ga Quốc tế.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục chịu áp lực lớn từ chi phí thuê mặt bằng, ảnh hưởng đến lợi nhuận của các lĩnh vực.

- Các dự án đầu tư mở rộng quy mô trong năm 2025 sau khi hoàn thành sẽ làm tăng chi phí khấu hao, lãi vay, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả tài chính trong ngắn hạn.

- Để đảm bảo triển khai các dự án đúng tiến độ và hiệu quả, Công ty cần xây dựng các phương án huy động vốn phù hợp và kịp thời, trên cơ sở cân đối các chỉ tiêu tài chính hiện có.

2. Định hướng và mục tiêu chung:

Năm 2025 Công ty tiếp tục phát huy và tập trung mọi nguồn lực, quyết tâm đạt các mục tiêu sau:

- Đảm bảo an toàn kinh doanh, thực hiện đúng các quy định của pháp luật về PCCC, an toàn vệ sinh lao động;

- Đảm bảo tối đa các nguồn lực đáp ứng hoạt động SXKD và phát triển của Công ty, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao;

- Duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ theo tiêu chuẩn đã cam kết với khách hàng.

- Tập trung đầu tư các dự án trọng điểm mở rộng quy mô kinh doanh tại các sân bay trong nước, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của Công ty.

- Nghiên cứu các thị trường mới như: Nhà ga T2 Nội Bài mở rộng, sân bay quốc tế Long Thành, các sân bay lẻ trong nước và sân bay nước ngoài để triển khai đầu tư, khai thác, mở rộng kinh doanh.

- Tiếp tục duy trì việc làm và cải thiện thu nhập, phúc lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật và của Công ty đảm bảo lợi ích hài hòa giữa doanh nghiệp và người lao động.

II. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025:

Stt	Diễn giải	Đvt	TH 2024	KH 2025	So sánh KH 2025 với TH 2024	
					Tuyệt đối	Tương đối
1	2	3	4	5	6	7
I	Các chỉ tiêu SXKD					
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr.đ	425.636	481.030	55.395	113,01%
2	Tổng chi phí	Tr.đ	399.553	456.884	57.331	114,35%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	26.082	24.146	-1.936	92,58%
3.1	Lợi nhuận từ hoạt động của Công ty	Tr.đ	17.793	24.146	6.353	135,71%
3.2	Lợi nhuận bất thường từ hoàn nhập dự phòng tại Nasco Logistics	Tr.đ	8.289	0	-8.289	0,00%
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr.đ	26.082	24.146	-1.936	92,58%
II	Các chỉ tiêu khác					
1	Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản & trang thiết bị (Giá trị giải ngân)	Tr.đ	1.336	160.204	158.868	11.992,29 %
2	Đầu tư vốn vào DN khác	Tr.đ	0	-3.780	-3.780	
III	Các chỉ tiêu hợp nhất					
1	Tổng DT và thu nhập khác hợp nhất	Tr.đ	552.580	616.912	64.332	112%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tr.đ	35.544	25.352	-10.191	71%

1. Về doanh thu:

Tổng doanh thu kế hoạch năm 2025 là 481,03 tỷ đồng, tăng 13% so với năm 2024 (tương ứng tăng 55,4 tỷ đồng). Trong đó:

- Doanh thu từ hoạt động SXKD: 465,41 tỷ đồng, tăng 11,92% so với năm 2024 (tương ứng tăng 49,57 tỷ đồng). Mức tăng trưởng doanh thu SXKD chủ yếu từ:

+ Các lĩnh vực hiện có của Công ty tại Cảng HKQT Nội Bài có doanh thu tăng 11,77 tỷ đồng so với năm 2024, do sản lượng một số lĩnh vực kinh doanh cốt lõi: Phòng khách hàng thương gia nội địa, quốc tế, vận chuyển sân đỗ dự kiến có sản lượng tăng so với năm 2024.

+ Các điểm kinh doanh mới từ năm 2025 tại sân bay Phù Cát, nhà ga T3 Tân Sơn Nhất và sân bay quốc tế Đà Nẵng tăng so với năm 2024 là 37,80 tỷ đồng.

- Doanh thu hoạt động tài chính đạt 15,32 tỷ đồng, tăng 5,80 tỷ đồng so với thực hiện năm 2024 (do năm 2025 cổ tức NCTS là: 14,62 tỷ đồng, tăng 5,49 tỷ đồng so với năm 2024).

- Thu nhập khác: 0,3 tỷ đồng, từ hoạt động thanh lý tài sản.

2. Về chi phí:

Tổng chi phí kế hoạch 2025: 456,88 tỷ đồng, tăng 14,35% so với năm 2024 (tương ứng tăng 57,33 tỷ đồng). Trong đó:

- Chi phí SXKD: 447,44 tỷ đồng, tăng 11,22% so với năm 2024 (tăng 45,12 tỷ đồng), tốc độ tăng chi phí SXKD tăng thấp hơn tốc độ tăng doanh thu SXKD.

Kế hoạch năm 2025, Công ty bổ sung các chi phí phục vụ hoạt động SXKD liên quan đến các điểm kinh doanh mới tại nhà ga T3 - Tân Sơn Nhất, sân bay Phù Cát, sân bay quốc tế Đà Nẵng, đảm bảo đầy đủ chi phí vận hành trong năm.

- Chi phí hoạt động tài chính và chi phí khác: 9,45 tỷ đồng, trong đó: Chi phí lãi vay các dự án đầu tư năm 2025 tăng 4,53 tỷ đồng và không có chi phí hoàn nhập bất thường -8,29 tỷ đồng như năm 2024.

3. Lợi nhuận trước thuế:

Tổng lợi nhuận trước thuế KH 2025: 24,15 tỷ đồng, bằng 92,58% năm 2024. Trong đó:

+ Lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty: 24,15 tỷ đồng, tăng 35,71% so với năm 2024.

+ Không có lợi nhuận bất thường từ hoàn nhập dự phòng như năm 2024 do doanh nghiệp có vốn góp của Công ty là Nasco Logistics nhận được cổ tức năm 2019 từ CRTTC (8,29 tỷ đồng).

Nhận xét, đánh giá:

Năm 2025 là năm khởi đầu trong việc mở rộng thị trường ra ngoài Cảng HKQT Nội Bài, đánh dấu sự phát triển bền vững trong tương lai thông qua phát triển các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi tại nhà ga T3 - Tân Sơn Nhất, sân bay Phù Cát, sân bay Đà Nẵng. Mặc dù trong các năm đầu tiên của dự án, áp lực chi phí cố định liên quan đến đầu tư rất lớn, tuy nhiên với các biện pháp điều hành được triển khai đồng bộ, dự kiến năm 2025 Công ty có sự tăng trưởng nhanh về quy mô và hiệu quả.

4. Kế hoạch đầu tư năm 2025:

a. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và trang thiết bị:

Năm 2025, Công ty xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị như sau:

- Giá trị khối lượng công việc hoàn thành: 160.198 triệu đồng.

- Giá trị giải ngân: 160.204 triệu đồng. Trong đó:

+ Thực hiện các dự án chuyển tiếp từ năm 2024 có giá trị giải ngân: 72.935 triệu đồng, một số dự án thực hiện: Đầu tư thay thế các phương tiện vận tải vận chuyển trong sân đỗ, đầu tư trang thiết bị, phần mềm CNTT,...

+ Các dự án đầu tư mới năm 2025 có giá trị giải ngân: 77.269 triệu đồng.

Một số dự án trọng điểm thực hiện trong năm: Đầu tư phòng khách Bông Sen, phòng Checkin lounge tại nhà ga T3 - Tân Sơn Nhất, phòng khách Bông Sen sân bay quốc tế Đà Nẵng; chuẩn bị đầu tư các dự án tại nhà ga T2 mở rộng Nội Bài, sân bay Long Thành, phương tiện vận tải vận chuyển khách trong sân đỗ tại Tân Sơn Nhất.

b. Kế hoạch đầu tư ra ngoài doanh nghiệp (RNDN):

- Thoái toàn bộ vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần đầu tư dịch vụ hàng không Việt Nam (Giá trị vốn góp là 3.780 triệu đồng).

- Các khoản đầu tư RNDN khác giữ nguyên như thực hiện năm 2024.

Phần II: Định hướng phát triển giai đoạn 2025-2030

I. Sứ mệnh, tầm nhìn, chiến lược, mục tiêu:

1. Sứ mệnh: Không ngừng đầu tư phát triển, tập trung nguồn lực để cung cấp các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng tốt nhất, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu và kỳ vọng của khách hàng cũng như các bên liên quan, qua đó khẳng định vai trò và vị thế của doanh nghiệp trong ngành dịch vụ hàng không.

2. Tầm nhìn: NASCO phấn đấu trở thành doanh nghiệp cung cấp dịch vụ sân bay hàng đầu tại Việt Nam, với sự hiện diện rộng khắp tại nhiều Cảng hàng không trong và ngoài nước, từng bước khẳng định thương hiệu và vị thế trên thị trường.

3. Chiến lược:

- Duy trì và phát triển thị phần, mở rộng khách hàng tại Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài nhằm tối ưu hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Mở rộng quy mô hoạt động gắn liền với các lĩnh vực cốt lõi, bao gồm:

+ Dịch vụ phòng khách hạng Thương gia;

+ Dịch vụ vận chuyển hành khách trong sân đỗ tàu bay.

- Tập trung đầu tư và phát triển dịch vụ tại các Cảng hàng không trọng điểm như:

+ Nhà ga T3 – Cảng HKQT Tân Sơn Nhất;

+ Nhà ga T2 mở rộng – Cảng HKQT Nội Bài;

+ Sân bay quốc tế Long Thành;

+ Sân bay địa phương trong nước khác;

+ Sân bay nước ngoài khi có điều kiện.

4. Mục tiêu:

- Đến năm 2030 trở thành Công ty cung ứng dịch vụ hàng không hàng đầu tại Việt Nam, có sự hiện diện kinh doanh tại nhiều Cảng Hàng không trong nước.

- Tiếp tục giữ vững chất lượng dịch vụ 4 sao và hướng tới chất lượng 5 sao đối với dịch vụ phòng khách hạng Thương gia, vận chuyển khách trong sân đỗ.

- Tăng trưởng bình quân doanh thu, lợi nhuận không dưới 05%/ năm, tăng hiệu quả SXKD để xử lý lỗ lũy kế.

- Đảm bảo việc làm, tăng năng suất lao động và tăng thu nhập cho người lao động.

- Thúc đẩy chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ vào các khâu trong chuỗi sản xuất – kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

II. Kế hoạch SXKD 2025-2030:

1. Về sản lượng khách:

- Đối với sản lượng khách tại Cảng HKQT Nội Bài: Sản lượng khách nội địa dự kiến tăng trưởng bình quân 7%/năm, sản lượng khách quốc tế tăng trưởng bình quân 9%/năm, Công ty xây dựng kế hoạch sản lượng tăng trưởng khách sử dụng dịch vụ có mức tăng trưởng phù hợp với mức tăng trưởng khách tại Cảng.

- Đối với sản lượng khách các lĩnh vực mở rộng quy mô kinh doanh: Tính toán hợp lý trên cơ sở sản lượng khách của thị trường, sản lượng dự kiến của đối tác.

2. Về kế hoạch tài chính:

Đvt: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	2025	2026	2027	2028	2029	2030	Tổng cộng giai đoạn	Tốc độ tăng trưởng bình quân
1	Tổng doanh thu	481.030	676.125	811.388	835.316	862.914	876.037	4.542.811	13,56%
-	Doanh thu SXKD	465.406	674.964	792.219	806.985	823.501	829.376	4.393.613	13,17%
-	Doanh thu HĐTC và thu nhập khác	15.624	0	19.169	28.331	39.413	46.661	149.199	
2	Tổng chi phí	456.884	660.146	775.327	807.516	803.272	801.150	4.305.456	13,28%
3	LNTT	24.146	14.818	36.061	27.801	59.642	74.887	237.355	35,75%
4	Vốn điều lệ	83.158	193.158	193.158	193.158	193.158	193.158		

a. Về doanh thu:

Tổng doanh thu giai đoạn này đạt 4.542,81 tỷ đồng, bình quân đạt 717,58 tỷ đồng/năm; tốc độ tăng trưởng doanh thu ước đạt 13,56%/năm. Trong đó:

- Doanh thu từ SXKD: 4.393,61 tỷ đồng, bình quân đạt 732,27 tỷ đồng/ năm; tốc độ tăng trưởng bình quân ước đạt 13,17%/ năm. Kế hoạch doanh thu giai đoạn này được xây dựng bao gồm:

+ Các lĩnh vực kinh doanh của Công ty theo quy mô từ năm 2025 (bao gồm các điểm kinh doanh mới tại nhà ga T3 Tân Sơn Nhất, sân bay Phù Cát, sân bay quốc tế Đà Nẵng) có doanh thu đạt: 3.158,83 tỷ đồng

+ Các lĩnh vực kinh doanh mới dự kiến kinh doanh từ năm 2026 tại nhà ga T2 - sân bay Nội Bài, sân bay Long Thành, sân bay Cam Ranh,... có doanh thu dự kiến: 1.234,78 tỷ đồng.

- Doanh thu hoạt động tài chính và thu khác đạt: 149,20 tỷ đồng, chủ yếu từ cổ tức tại Nasco Logistics (sau khi hoàn nhập trích lập dự phòng) và NCTS.

b. Về chi phí:

Tổng chi phí giai đoạn này đạt: 4.305,46 tỷ đồng, bình quân 717,58 tỷ đồng/năm; tăng trưởng bình quân 13,28%/năm, tốc độ tăng chi phí đảm bảo thấp hơn tốc độ tăng doanh thu.

- Chi phí từ SXKD đạt 4.225,66 tỷ đồng, bình quân đạt 704,28 tỷ đồng, tăng trưởng chi phí bình quân 12,87%, tốc độ tăng thấp hơn tốc độ tăng doanh thu SXKD.

Chi phí kế hoạch giai đoạn này bao gồm các chi phí đầu tư, xây dựng, chi phí mặt bằng, chi phí nhân công,... các điểm kinh doanh mới tại nhà ga T2 mở rộng - sân bay Nội Bài, sân bay Long Thành, sân bay Cam Ranh, Bangkok ...

- Chi phí hoạt động tài chính đạt 79,80 tỷ đồng, bình quân 13,30 tỷ đồng/ năm. Chi phí đã bao gồm chi phí lãi vay liên quan đến hoạt động đầu tư cải tạo, thay thế và mở rộng kinh doanh ra một số Cảng hàng không.

c. Về lợi nhuận trước thuế:

- Tổng lợi nhuận trước thuế giai đoạn này 237,36 tỷ đồng, bình quân đạt 39,56 tỷ đồng/ năm, tốc độ tăng trưởng đạt 35,75%/năm.

- Chỉ số ROS giai đoạn 2025-2030 đạt 5,3%.

3. Về kế hoạch đầu tư:

a. Kế hoạch đầu tư XDCB& mua sắm TTB:

Giai đoạn 2025-2030, Công ty tập trung nguồn lực để:

* Đầu tư cải tạo, thay thế, nâng cấp cơ sở vật chất đối với các lĩnh vực kinh doanh hiện có để nâng cao hình ảnh và chất lượng dịch vụ của Công ty. Một số dự án trọng điểm: Đầu tư cải tạo phòng khách Bông Sen tại nhà ga T1 và T2 – Nội Bài, đầu tư thay thế phương tiện vận tải hành khách trong sân đỗ tàu bay.

* Năm 2025-2026 là giai đoạn Công ty tập trung đầu tư mở rộng thêm quy mô kinh doanh các lĩnh vực cốt lõi tại: Nhà ga T2 mở rộng – sân bay Nội Bài, sân bay Long Thành, sân bay Cam Ranh,....

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 20230	Tổng cộng
Giá trị khối lượng công việc hoàn thành	160.198	312.978	26.630	10.795	9.825	6.700	527.127
Giá trị giải ngân	160.204	306.694	50.090	11.158	10.138	6.700	544.983

b. Kế hoạch đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

- Thực hiện thoái toàn bộ phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hàng không Việt Nam (VSSI) trong năm 2025 nhằm tái cơ cấu danh mục đầu tư và tập trung nguồn lực vào các khoản đầu tư có hiệu quả cao hơn.

- Tiếp tục duy trì các khoản đầu tư tại Nasco Logistics và Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài (NCTS).

- Chủ động nghiên cứu, tìm kiếm và đánh giá các cơ hội đầu tư ra ngoài doanh nghiệp mới phù hợp, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và đóng góp vào kết quả kinh doanh chung của Công ty.

4. Nhu cầu tăng Vốn điều lệ:

a. Sự cần thiết phải tăng Vốn điều lệ:

❖ Giai đoạn 2025-2030, Công ty có định hướng mở rộng quy mô kinh doanh ra các Cảng hàng không trên cả nước như: Xây mới các điểm kinh doanh tại nhà ga T2 mở

rộng - Sân bay quốc tế Nội Bài, Sân bay Long Thành, một số sân bay lẻ khác; Đầu tư các phương tiện vận tải vận chuyển khách trong sân đỗ tàu bay và đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất nhằm nâng cao chất lượng phục vụ các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Công ty. Tổng kế hoạch giá trị giải ngân các dự án đầu tư giai đoạn 2025-2030 dự kiến là 544,98 tỷ đồng.

❖ Tính đến 31/12/2024, nguồn vốn của Công ty không đủ để tài trợ các dự án đầu tư nêu trên. Do đó để đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của Công ty đến năm 2030, việc tăng vốn điều lệ cho NASCO là cần thiết.

b. Về nhu cầu tăng vốn điều lệ:

- Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ nhằm mục đích để tài trợ các dự án đầu tư giai đoạn 2025-2030. Nguồn vốn phục vụ SXKD, Công ty sẽ chủ động tìm kiếm giải pháp để cân đối.

- Nhu cầu vốn giải ngân các dự án đầu tư giai đoạn 2025-2030 dự kiến là: 545 tỷ đồng, trong đó cơ cấu nguồn vốn dự kiến là:

+ Vốn chủ sở hữu: 20%, tương đương 109 tỷ đồng;

+ Vốn vay thương mại: 80%, tương đương 436 tỷ đồng;

Để đảm bảo nguồn vốn tài trợ cho các dự án đầu tư, vốn điều lệ dự kiến cần bổ sung lớn hơn 109 tỷ đồng, mức tăng vốn điều lệ đề xuất: 110 tỷ đồng, Vốn điều lệ sau khi tăng là: 193,16 tỷ đồng.

HDQT sẽ trình ĐHĐCĐ phương án tăng vốn điều lệ chi tiết tại phiên họp tiếp theo (nếu có).

5. Các giải pháp thực hiện:

a. Giải pháp về thương mại, thị trường, thị phần:

- Duy trì quy mô thị trường, thị phần tại Cảng HKQT Nội Bài, tiếp tục cơ cấu các lĩnh vực kinh doanh chưa có hiệu quả.

- Nghiên cứu thị trường mới tại các sân bay trong nước và nước ngoài, tiếp tục mở rộng quy mô các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi: Phòng khách hạng Thương gia, vận chuyển khách trong sân đỗ.

b. Giải pháp về tài chính:

- Cân đối nguồn vốn phục vụ SXKD và nguồn vốn tài trợ cho các dự án đầu tư tại kế hoạch đầu tư giai đoạn 2025-2030.

- Xây dựng và trình ĐHĐCĐ thông qua phương án tăng vốn điều lệ, nhằm đảm bảo tính chủ động và kịp thời trong việc huy động nguồn lực tài chính phục vụ cho các dự án đầu tư trọng điểm giai đoạn 2025-2030.

- Nâng cao hiệu quả quản trị vốn bằng tiền, quản lý tốt các khoản phải thu.

- Tăng cường công tác quản trị chi phí nhằm nâng cao hiệu quả SXKD.

c. Giải pháp về đầu tư:

- Tập trung đầu tư có trọng điểm nhất là đối với các dự án mang tính chiến lược để mở rộng quy mô của Công ty trong giai đoạn 2025-2030.

- Tăng cường công tác quản lý đối với các khoản đầu tư RNDN hiện tại nhằm nâng cao hiệu quả.

d. Giải pháp về nguồn lực lao động:

- Duy trì ổn định số lượng lao động hiện có trong các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi nhằm đảm bảo vận hành liên tục và phát triển ổn định.

- Bổ sung lao động trực tiếp đặc biệt là nhân sự có chất lượng chuyên môn cao phục vụ phòng khách hàng Thương gia; Lái xe sân đỗ tại các vị trí kinh doanh mới.

- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của lãnh đạo quản lý, người lao động đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác quản trị và chất lượng dịch vụ.

e. Giải pháp về chuyển đổi số:

- Đẩy mạnh chuyển đổi và số hóa dữ liệu, quy trình vận hành với hệ thống quản lý hành chính, quản lý tài liệu, tăng tính chính xác trong công tác quản lý, điều hành và nâng cao năng suất lao động.

- Tăng tỷ lệ chuyển đổi số trong công tác tiếp thị, marketing; ứng dụng công nghệ vào quá trình phục vụ trực tiếp khách hàng để tăng trải nghiệm và tạo hình ảnh chuyên nghiệp, hiện đại của Công ty.

6. Kiến nghị:

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung sau:

6.1. Thông qua các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025 như đã trình bày tại nội dung Phần I của Tờ trình này; giao Hội đồng quản trị triển khai chi tiết các chỉ tiêu kế hoạch đến Ban Điều hành, đảm bảo tổ chức thực hiện hiệu quả và hoàn thành các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ giao.

- ĐHĐCĐ giao HĐQT chỉ đạo Công ty:

+ Rà soát, tổ chức lại các lĩnh vực kinh doanh chính của DN, đặc biệt là các lĩnh vực đang kém hiệu quả (Vận chuyển xe tuyến; Kinh doanh nhà hàng ăn nhanh, giải khát; Kinh doanh bán hàng miễn thuế...) nhằm cân đối được thu chi trong năm 2025 để đảm bảo hiệu quả chung của DN.

+ Triển khai các giải pháp, điều hành linh hoạt hoạt động SXKD để phấn đấu xóa hết lỗ lũy kế trong năm 2025.

+ Tăng cường công tác giám sát, quản lý sâu sát và chặt chẽ, đồng thời rà soát, đánh giá và tổ chức lại hoạt động của các DN có vốn đầu tư, đặc biệt là NASCO

LOGISTICS, nhằm đảm bảo hiệu quả đạt được phù hợp với quy mô của doanh nghiệp cũng như mặt bằng chung của các DN hoạt động cùng lĩnh vực. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo TCT và cấp có thẩm quyền xem xét, hỗ trợ.

+ Chủ động nghiên cứu phương án về việc NASCO đầu tư và khai thác dịch vụ phòng khách thương gia tại các Cảng hàng không địa phương, báo cáo cấp có thẩm quyền để triển khai thực hiện theo đúng quy định.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT NASCO:

+ Rà soát, điều chỉnh lại KH SXKD khi thị trường có những biến động bất thường, ảnh hưởng tới kết quả SXKD. Đảm bảo việc điều hành các nguồn lực và tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với tình hình thực tế, thông báo cho các cổ đông kết quả điều chỉnh kế hoạch (nếu có).

6.2. ĐHĐCĐ thông qua một số chỉ tiêu định hướng phát triển giai đoạn 2025-2030 của Công ty như đã trình bày tại nội dung Phần II của tờ trình này.

- Thông qua một số chỉ tiêu chính kế hoạch SXKD giai đoạn 2025 – 2030 của NASCO làm cơ sở cho DN tổ chức điều hành hoạt động.

- Ủy quyền cho HĐQT tiếp tục chỉ đạo công ty cập nhật tình hình thị trường, triển khai các giải pháp tăng Doanh thu, kiểm soát Chi phí chặt chẽ để tăng hiệu quả của các mảng lĩnh vực SXKD, quyết định việc điều chỉnh KH 2025-2030, đảm bảo việc điều hành các nguồn lực và tổ chức hoạt động kinh doanh của DN phù hợp với tình hình thực tế, thông báo cho các cổ đông kết quả thực hiện.

6.3. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT Công ty nghiên cứu xây dựng phương án tăng vốn điều lệ chi tiết, phù hợp với nhu cầu vốn của Công ty, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định.

6.4. ĐHĐCĐ giao cho HĐQT Công ty triển khai thực hiện các công việc có liên quan theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên, BKS
- Lưu VT, BTK



Số: 34 /TTr-NASCO/HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua kết quả chỉ thù lao và tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024, kế hoạch chi trả thù lao năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
 Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài (NASCO);
- Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-NASCO/HĐQT ngày 25/6/2025 của HĐQT Công ty về việc thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua nội dung chi trả thù lao và tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

I. Thực hiện thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2024

1. Việc chi trả thù lao năm 2024:

- Thù lao chi trả thực tế năm 2024 cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là: 717.012.000 VNĐ/năm (Thành viên Hội đồng quản trị là 05 người và thành viên Ban kiểm soát là 02 người), mức chi cụ thể như sau:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị:	12.177.000 VNĐ/người/tháng
+ Thành viên Hội đồng quản trị:	9.458.000 VNĐ/người/tháng
+ Thành viên Ban kiểm soát:	4.871.000 VNĐ/người/tháng

- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2024, Công ty thực hiện quyết toán mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2024 đảm bảo theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã thông qua và các quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty.

2. Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách:

Tiền lương thực hiện năm 2024 của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách 40.590.000 VNĐ/người/tháng (tương đương 50% mức Thu nhập tiền lương tháng của Tổng Giám đốc), tổng cộng năm 2024: 487.080.000 VNĐ/năm tăng 6.765.000 VNĐ/người/tháng (tương ứng 20%) so với kế hoạch năm 2024.

Mức điều chỉnh tăng này do Công ty hoàn thành KHSXKD và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch (lợi nhuận thực hiện năm 2024 không bao gồm LN hoàn nhập dự

phòng từ NASLOG vượt 22% so với KH năm 2024). Theo quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP và hướng dẫn TCTHKVN, thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện của Người quản lý chuyên trách (bao gồm cả Trưởng Ban kiểm soát) được tính thêm tối đa bằng 2%, nhưng không vượt quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch. Do đó, tiền lương thực hiện năm 2024 của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách được tính thêm tối đa là: 6.765.000 VNĐ/người/tháng.

Công ty thực hiện chi trả tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách từ quỹ tiền lương của người quản lý Công ty theo phê duyệt của Hội đồng quản trị và hướng dẫn của TCTHKVN.

Tuy nhiên, theo Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán của NASCO mới ghi nhận số tiền lương năm 2024 của Trưởng Ban kiểm soát năm 2024 là 33.825.000 VNĐ/người/tháng (bằng mức tiền lương kế hoạch đã được ĐHĐCĐ phê duyệt), tổng cộng năm 2024: 405.900.000 VNĐ/năm, như vậy tổng số tiền lương chênh lệch theo báo cáo tài chính với tiền lương thực hiện năm 2024 của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách là: 81.180.000 đồng.

3. Tiền thưởng của HĐQT và Ban điều hành năm 2024:

Mặc dù năm 2024 Công ty có lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là 26,08 tỷ đồng. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2024 theo số liệu Báo cáo tài chính sau kiểm toán là -35,74 tỷ đồng, do đó Công ty không trích lập tiền thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

II. Kế hoạch chi trả Thù lao, tiền lương năm 2025:

1. Đối với thù lao HĐQT và Ban kiểm soát

- Mức thù lao hàng tháng đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị: 12.400.000 VNĐ/người/tháng
- + Thành viên Hội đồng quản trị: 10.000.000 VNĐ/người/tháng
- + Thành viên Ban kiểm soát: 10.000.000 VNĐ/người/tháng

Tổng chi thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát kế hoạch năm 2025 là: 868.800.000 VNĐ/năm (Thành viên Hội đồng quản trị là 05 người và thành viên Ban kiểm soát là 02 người).

Mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 được Công ty xây dựng đảm bảo thực hiện đúng theo hướng dẫn tại định tại Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 và thông tư số 003/2025/TT-BNV Hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước và hướng dẫn của TCT Hàng không Việt Nam.

2. Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 52.000.000 VNĐ/người/tháng (mức tiền lương tối đa bằng 02 lần mức lương cơ bản của chức danh Trưởng Ban kiểm soát), tổng cộng năm 2025: 624.000.000 VNĐ/năm

(Tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2025 được Công ty xây dựng đảm bảo thực hiện đúng theo hướng dẫn tại định tại Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 về Quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong Doanh nghiệp nhà nước và hướng dẫn của TCT Hàng không Việt Nam). Công ty sẽ thực hiện chi trả từ quỹ tiền lương theo phê duyệt của Hội đồng quản trị và hướng dẫn liên quan.

III. Đề xuất, kiến nghị:

- Thông qua việc chi trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 và Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025.

- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2025, Công ty thực hiện quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đảm bảo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và Tổng công ty Hàng không Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT, BTK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Đức Cảnh

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 và 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Để cung cấp báo cáo tài chính chính xác, trung thực, khách quan tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty cho các cổ đông.

Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ về việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025 và 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội bài như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn

- Công ty kiểm toán độc lập: là đơn vị kiểm toán có uy tín, có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ, kinh nghiệm kiểm toán BCTC theo các quy định của chuẩn mực kế toán và hệ thống kế toán Việt nam
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi kiểm toán, thời gian kiểm toán mà Công ty yêu cầu, là những đơn vị thuộc danh sách được Bộ tài chính chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025 theo QĐ số 2730/QĐ-BTC ngày 15/11/2024 của Bộ Tài chính.

2. Kiến nghị

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định việc lựa chọn một (01) trong năm (05) công ty kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 và 2026 của Công ty:

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt nam
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH kiểm toán Quốc tế
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY
- Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM

Đồng thời ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo Công ty triển khai thực hiện các thủ tục, quy trình lựa chọn công ty kiểm toán, tuân thủ theo quy định theo đúng quy định của pháp luật và quy định của Công ty, đảm bảo lợi ích của cổ đông và công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, Ban TGD
- Lưu BKS

T.M BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Tiến Dũng

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2025

**V/v: Đề nghị ĐHĐCĐ chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty
với Người có liên quan của Công ty**

STT	Tên hợp đồng, giao dịch	Người có liên quan	Giá trị dự kiến 12 tháng (chưa bao gồm VAT)	% So sánh với giá trị tài sản đến ngày 31/12/2024	Ghi chú
1	Cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia cho khách đi tuyến bay Quốc tế	Tổng Công ty HKVN - CTCP	59.633.463.733		Giá trị dự kiến dựa trên sản lượng KH 2025 và đơn giá đang áp dụng
2	Cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia tại Cảng Hàng không Phù Cát		5.818.067.000		Doanh thu dự kiến theo phương án kinh doanh đã được phê duyệt
3	Cung cấp dịch vụ phòng chờ hạng thương gia cho khách đi tuyến bay Nội địa		83.293.815.000		Giá trị dự kiến dựa trên sản lượng KH 2025 và đơn giá đang áp dụng
4	HD thuê văn phòng Briefing cho phi công, tiếp viên		8.232.670.248		Theo Hợp đồng đã kí với VNA
5	Cung cấp dịch vụ vận chuyển khách sân đỗ		44.141.012.157		Giá trị dự kiến dựa trên sản lượng KH 2025 và đơn giá đang áp dụng
Tổng cộng			201.119.028.138	76,97%	

2. Thẩm quyền đề nghị phê duyệt

- Đối tác đề nghị ký hợp đồng, thực hiện giao dịch là Tổng công ty hàng không Việt Nam – CTCP, là Người có liên quan của NASCO, sở hữu 51% VDL của Công ty.

Theo quy định tại Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020, các hợp đồng, giao dịch sau phải được ĐHĐCĐ chấp thuận:

- Khoản a, mục 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020 quy định: “Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan là Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và người có liên quan của họ”.

- Mục 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020 quy định: “Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất”.

- Mục 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020 quy định Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:

a) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này”.

b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

Đối chiếu các quy định nêu trên, các hợp đồng ký kết với Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP (sở hữu 51% VDL của NASCO) có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty tính đến 31/12/2024, thuộc thẩm quyền phê duyệt của ĐHĐCĐ. Trường hợp này, cổ đông Vietnam Airlines – cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết;

3. Đề xuất, kiến nghị

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025:

- Đề nghị chấp thuận các hợp đồng giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty là Tổng Công ty HKVN – CTCP như đã trình bày tại mục 1;

- ĐHĐCĐ giao cho HĐQT NASCO thông qua các hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ phát sinh trong quá trình SXKD theo đúng quy định của Pháp Luật và của Công ty (Nếu có);

- Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua vấn đề nêu trên có hiệu lực thi hành đối với các hợp đồng, giao dịch của Công ty thực hiện trong năm 2025 và đến thời điểm tiến hành ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

- ĐHĐCĐ giao HĐQT, Ban Tổng giám đốc ký kết và thực hiện Hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, phê duyệt!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu VT, BTK.



Lê Đức Cảnh

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2025

Về việc thông qua thay đổi tên Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài

- Nhằm mở rộng thị trường của NASCO theo hướng phát triển bền vững trong thời gian tới, tạo thuận lợi cho quá trình kết nối với các đối tác, khách hàng khi giao dịch và theo định hướng phát triển của Tổng Công ty Hàng không Việt Nam trong giai đoạn mới, thuận lợi hơn trong quá trình tìm kiếm cơ hội đầu tư.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi tên Công ty, cụ thể như sau:

1. Thông qua việc thay đổi tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tên đầy đủ bằng tiếng Anh, tên viết tắt của Công ty:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh:
NOI BAI AIRPORT SERVICES JOINT - STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: NASCO

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY VIỆT NAM
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh:
VIET NAM AIRPORT SERVICES JOINT - STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: **VAS**

2. Thông qua việc sửa đổi khoản 1, Điều 2 Điều lệ tổ chức và hoạt động NASCO:

Khoản 1, Điều 2 Điều lệ hiện tại:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NOIBAI AIRPORT SERVICES JOINT - STOCK COMPANY
- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY NỘI BÀI
- Tên viết tắt: NASCO.

Khoản 1, Điều 2 Điều lệ đề nghị sửa đổi:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY VIỆT NAM
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM AIRPORT SERVICES JOINT - STOCK COMPANY
- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY VIỆT NAM
- Tên viết tắt: VAS.

3. Thông qua việc sửa đổi tên công ty tại Điều 60 Điều lệ tổ chức và hoạt động NASCO và các điều khoản khác tại Điều lệ (nếu có): sửa đổi tên Công ty là “Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Việt Nam”.

4. Các nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện:

- Giao Hội đồng quản trị quyết định thời điểm đăng ký kinh doanh phù hợp nhưng không muộn hơn 12 tháng, kể từ ngày tờ trình này được thông qua;
- Giao Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc Công ty tiến hành thực hiện các thủ tục pháp lý tại Cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng ký việc thay đổi tên Công ty theo quy định pháp luật; cập nhật sửa đổi Điều lệ theo như nội dung Mục 1, 2, 3 của tờ trình này;
- Giao Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện các công việc khác có liên quan đến việc đổi tên Công ty và báo cáo với các cơ quan quản lý có liên quan. Sau khi đổi tên, Công ty chính thức hoạt động với tên mới là: “Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Việt Nam”.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu VT, BTK.



Lê Đức Cảnh

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài;
- Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-NASCO/HĐQT ngày 25/6/2025 của HĐQT Công ty về việc thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung các chức danh thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) cụ thể như sau:

I. Miễn nhiệm thành viên HĐQT Công ty

- Miễn nhiệm thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài đối với ông Vũ Ngọc Sơn, kể từ ngày 27/06/2025;
- Lý do miễn nhiệm: Ông Vũ Ngọc Sơn có đơn từ nhiệm thành viên HĐQT (Lý do từ nhiệm: Nguyên vọng cá nhân).

II. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty

- Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ thành viên HĐQT là 05 năm (2024 – 2029).
- Lý do bầu bổ sung: Do đã có 01 thành viên HĐQT có đơn xin từ nhiệm nên HĐQT đang thiếu 01 thành viên theo quy định tại Điều lệ Công ty. Để đảm bảo đủ số lượng thành viên HĐQT theo Điều lệ quy định là 05 người nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ của HĐQT, HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BTK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG
SÂN BAY NỘI BÀI
H. SÓC SƠN - TP. HÀ NỘI
Lê Đức Cảnh